

Số: 1650 /TĐN-VP
V/v Công bố thông tin 24h

Cẩm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023.

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. **Tên Công ty niêm yết:** CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI – VINACOMIN.
2. **Mã Chứng khoán:** TDN
3. **Địa chỉ trụ sở chính:** Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
4. **Điện thoại:** (84.0203) 3864 251 **Fax:** (84.0203) 3863 942
5. **Người phụ trách công bố thông tin:** Ông Nguyễn Quang Tùng – Nhân viên Công bố thông tin – Chánh Văn phòng Công ty.
6. **Nơi giao dịch:** HNX.
7. **Nội dung của thông tin công bố:** Công bố Biên bản, Nghị quyết, các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
 - Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
 - Báo cáo Kết quả SXKD năm 2022 – Kế hoạch SXKD năm 2023;
 - Báo cáo hoạt động HĐQT Công ty tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
 - Một số báo cáo thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
 - Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022 – 2027);
 - Bản cung cấp thông tin thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022 – 2027);
 - Giới thiệu chức danh, chữ ký của thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027) ;
8. **Địa chỉ Website đăng tải thông tin:** www.deonai.com.vn - Mục Quan hệ cổ đông – Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các Quyết định của Đại hội.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCK HN (B/c);
- Các cổ đông, Website Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Các PB, CT, PX;
- Lưu VT.



Nguyễn Quang Tùng
CHÁNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin, trụ sở chính tại Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty số: 5700101299 Đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 22/12/2021. Nơi cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Phòng họp số 1, Văn phòng Công ty vào hồi 8h00' ngày 24/4/2023 dưới sự chủ tọa của ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty.

Tham dự đại hội có 20 cổ đông, đại diện cho 19.773.321 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 67,17 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Chủ tọa Đại hội đã cử ông Hoàng Đức Giang làm thư ký Đại hội và tổ giúp việc, Ban kiểm phiếu Đại hội.

Đại hội đã được tiến hành theo trình tự sau đây:

I. VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC:

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Nguyễn Danh Tuấn, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

* Tại thời điểm 8h 25' Tổng số cổ đông tham dự đại hội 20 cổ đông, đại diện cho 19.773.321 cổ phần, chiếm 67,17 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Sau kiểm tra 20 cổ đông đủ tư cách tham dự Đại Hội theo quy định.

Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 hợp lệ và tổ chức điều hành Đại hội theo quy định (Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).

2. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc Đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027).

a) Ông Nguyễn Danh Tuấn, trình bày: Chương trình, Quy chế làm việc Đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027).

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết:

- Chương trình đại hội: Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Quy chế làm việc đại hội: Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Quy chế bầu cử đại hội: Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;



Như vậy Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc Đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027) được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

II. PHẦN TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
2. Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2022 đã được kiểm toán;
3. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, Phương hướng năm 2023;
5. Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2022- Đề xuất tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2023;
5. Báo cáo công tác triển khai dự án cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai;
6. Tờ trình Miễn nhiệm 01 Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027);
7. Tờ trình đề cử ứng viên tham gia HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027);
8. Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT Công ty năm 2022 – Phương hướng nhiệm vụ 2023;
9. Báo cáo V/v tổ chức lại Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin;
10. Báo cáo thông qua HĐ giao dịch năm 2023 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua;
11. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, Phương hướng nhiệm vụ năm 2023;
12. Tờ trình của BKS lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023;
13. Tổ chức bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2022 - 2027).

III. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG SAU:

*** Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.**

Sau khi nghe ông Đặng Thanh Bình - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2022:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHI QUYẾT ĐẠI HỘI 2022	KẾ HOẠCH TKV (Điều chỉnh)	THỰC HIỆN NĂM 2022	Tỷ lệ TH/NQ 2022 (%)	Tỷ lệ TH TKV (đ/c)/NQ (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.250		2.532	112,5	
-	Than nguyên khai	„	1.700	1.800	1.833	107,8	101,8
-	Than sạch từ ĐDLT	„	550		699	127,1	
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.233		2.522	112,9	
3	Đất đá bốc xúc	1.000 m ³	20.095	21.276	21.655	107,8	101,8

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHI QUYẾT ĐẠI HỘI 2022	KẾ HOẠCH TKV (Điều chỉnh)	THỰC HIỆN NĂM 2022	Tỷ lệ TH/NQ 2022 (%)	Tỷ lệ TH TKV (d/c)/NQ (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	11.82		11.82	100	
5	Mét khoan sản xuất	1000 mk	462		459	99,4	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.891		3.802	131,5	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	181,51	167,36	164,0	90,4	97,99
8	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	9.719	11.403	12.948	133	114
9	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	22,194	44,389	62,171	280	140
10	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 4		8	200	

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2023	GHI CHÚ
1	Than sản xuất	1000 tấn	2.450	
-	NK theo hệ số bóc	“	1.600	
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	“	850	
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	2.444	
-	Nguyên khai	“	1.450	
-	Sàng sạch	“	994	
3	Đất đá	1000 m ³	21.000	
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	13,13	
5	Mét khoan SX	1000 mk	512	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ.đ	3.749	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ.đ	227,171	
8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ.đ	56,026	
9	Tiền lương bình quân	Tr.đ	10,278	
10	Chi trả cổ tức	%	≥ 6	

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Đại hội uỷ quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, nêu điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp;

- Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính trên.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu;

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty CP Than Đèo Nai được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

*** Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.**

Sau khi nghe bà Vũ Thị Hương- Kế toán trưởng Công ty, trình bày Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2022; bà Nguyễn Thị Lương Anh - Trưởng ban Kiểm soát Công ty, trình bày Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, đúng theo quy định của luật pháp. Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu;

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán Công ty CP than Đèo Nai- Vinacomin được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

*** Nội dung 3: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.**

Sau khi nghe Bà Vũ Thị Hương- Kế toán trưởng Công ty, trình bày phương án phân phối lợi nhuận năm 2022. Nội dung chính:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2022	100	43.175	
	<i>Trong đó:</i>			
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang.		-6.391	
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022		49.566	
2	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2022		43.175	
-	Chi trả cổ tức	54,55	23.551	8% /vốn điều lệ
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	0,46	200	
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	44,99	19.424	
+	<i>Trích lập quỹ Khen thưởng (60%)</i>		11.654	
+	<i>Trích lập quỹ Phúc lợi (40%)</i>		7.770	

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu;

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 Công ty CP than Đèo Nai- Vinacomin được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

*** Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, Phương hướng năm 2023;**

Sau khi nghe Ông Vũ Trọng Hùng - Thành viên HĐQT- P Giám đốc Công ty, trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022. Nội dung chính:

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã hoạt động quản lý Công ty phát triển, minh bạch, đúng theo pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện đạt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội năm 2022 đề ra.

- Công ty hoàn thành mọi nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi Công ty, quyền lợi cho cổ đông. *(Bản báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).*

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, Phương hướng năm 2023 Công ty CP than Đèo Nai- Vinacomin được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

*** Nội dung 5: Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2022; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2023.**

Sau khi nghe Ông Vũ Trọng Hùng - Thành viên HĐQT- P. Giám Đốc Công ty trình bày báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2022, đề xuất mức tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2023.

Nội dung chính:

1. Báo cáo tiền lương, thù lao của TV HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2022:

ĐVT: Triệu đồng

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao, phụ cấp		Ghi chú
			Người	Tiền	Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	06			06	390,180	
2	Ban kiểm soát	04	01	158,010	03	141,760	
3	Người quản lý	05	05	2.247,503			
	Cộng			2.405,513		531,940	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương năm 2023:

Tổng mức tiền lương, thù lao và phụ cấp Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty trong năm 2023 là: **2.611.920.000** đồng, cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680		
2	Thành viên HĐQT	03	140.160		
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		262.800	
4	Trưởng BKS	01	54.960		
5	Ủy viên BKS	02	105.120		
6	Giám đốc	01			444.600
7	Phó giám đốc	03			1.182.600
8	Kế toán trưởng	01			360.000
Tổng cộng			361.920	262.800	1.987.200

3. Phương thức chi trả: Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2022, đề xuất mức thù lao, phụ cấp và tiền lương năm 2023 của HĐQT, Ban Kiểm soát và người quản lý Công ty.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy Báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2022; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2023 Công ty CP than Đèo Nai- Vinacomin được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

*** Nội dung 6: Báo cáo V/v tổ chức lại Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin.**

Sau khi nghe Ông Nguyễn Văn Hùng - Thành viên độc lập HĐQT trình bày Báo cáo V/v tổ chức lại Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin với Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin. *(Bản báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).*

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo V/v tổ chức lại Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy báo cáo V/v tổ chức lại Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

*** Nội dung 7: Báo cáo thông qua HĐ giao dịch năm 2023 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHDCĐ thông qua.**

Sau khi nghe Ông Nguyễn Văn Hùng - Thành viên độc lập HĐQT trình bày Báo cáo thông qua HĐ giao dịch năm 2023 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHDCĐ thông qua. *(Bản báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).*

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo thông qua HĐ giao dịch năm 2023 với người có liên quan.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy Báo cáo Báo thông qua HĐ giao dịch năm 2023 với người có liên quan được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

*** Nội dung 8: Báo cáo công tác triển khai dự án cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai năm 2022**

Sau khi nghe Ông Vũ Trọng Hùng - Thành viên HĐQT- P. Giám Đốc Công ty trình bày báo cáo công tác triển khai dự án cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai năm 2022. *(Bản báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).*

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo công tác triển khai dự án cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy Báo cáo công tác triển khai dự án cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai năm 2022 Công ty CP than Đèo Nai- Vinacomin được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

*** Nội dung 9: Thông qua Miễn nhiệm 01 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2022-2027)**



Sau khi nghe Ông Vũ Trọng Hùng trình bày Tờ trình miễn nhiệm 01 Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027) (*Có Tờ trình gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông*).

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua miễn nhiệm 01 Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027) – Đối với Ông Đặng Quang Minh.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy Đại hội thông qua miễn nhiệm 01 Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027) - Đối với Ông Đặng Quang Minh được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

*** Nội dung 10: Thông qua Tờ trình đề cử ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ IV (2022-2027)**

Sau khi nghe Ông Vũ Trọng Hùng trình bày Tờ trình đề cử ứng viên tham gia HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027) (*Có Tờ trình được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông*).

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Danh sách đề cử ứng viên tham gia HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027) đối với ông Thiệu Đình Giảng.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy Đại hội thông qua Danh sách đề cử ứng viên tham gia HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027) - Đối với Thiệu Đình Giảng được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

*** Nội dung 11: Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT năm 2022 – Phương hướng nhiệm vụ năm 2023.**

Sau khi nghe Ông Nguyễn Văn Hùng trình bày Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT Công ty năm 2022 – Phương hướng nhiệm vụ 2023 (Nội dung Báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT Công ty năm 2022 – Phương hướng nhiệm vụ 2023.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT Công ty năm 2022 – Phương hướng nhiệm vụ 2023 được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

*** Nội dung 12: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, Phương hướng năm 2023.**

Sau khi nghe Bà Nguyễn Thị Lương Anh- Trưởng ban Kiểm Công ty, trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, Phương hướng năm 2023. (Bản báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, Phương hướng năm 2023.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, Phương hướng năm 2023 Công ty CP than Đèo Nai- Vinacomin được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

*** Nội dung 13: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2023.**

Sau khi nghe Bà Nguyễn Thị Lương Anh- Trưởng ban Kiểm soát Công ty báo cáo đề xuất lựa chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, gồm:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam: địa chỉ Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: địa chỉ số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH kiểm toán VACO: địa chỉ Tầng 12A, tòa nhà Tổng công ty 319 số 63, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo quy định hiện hành

a) *Phản thảo luận:*

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua việc chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* *Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy tờ trình Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2023 Công ty CP than Đèo Nai- Vinacomin được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

*** Nội dung 14: Tổ chức bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027).**

Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu ứng viên bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027), gồm các Ông sau (*Có biên bản kiểm phiếu kèm theo*):

(1) Ông: Thiệu Đình Giảng – Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027).



IV. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

1. Ông Hoàng Đức Giang - Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tọa Đại hội thông qua Đại hội dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 20 phiếu.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 20 Phiếu đại diện cho 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty CP than Đèo Nai- Vinacomin được thông qua với 19.773.321 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Ông Nguyễn Trọng Tốt - Thay mặt Ban tổ chức làm các thủ tục tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h30' cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Hoàng Đức Giang

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT (Báo cáo);
- Trung tâm LK&CKVN (B/c);
- Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS; BGĐ, KTT;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

Số: 07/NQ-ĐHĐCĐ-2023

Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/4/2021;
- Căn cứ vào biên bản số: 07 /BB-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2022:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHI QUYẾT ĐẠI HỘI 2022	KẾ HOẠCH TKV (Điều chỉnh)	THỰC HIỆN NĂM 2022	Tỷ lệ TH/NQ 2022 (%)	Tỷ lệ TH TKV (đ/c)/NQ (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.250		2.532	112,5	
-	Than nguyên khai	„	1.700	1.800	1.833	107,8	101,8
-	Than sạch từ ĐDLT	„	550		699	127,1	
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.233		2.522	112,9	
3	Đất đá bốc xúc	1.000 m ³	20.095	21.276	21.655	107,8	101,8
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	11.82		11.82	100	
5	Mét khoan sản xuất	1000 mk	462		459	99,4	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.891		3.802	131,5	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	181,51	167,36	164,0	90,4	97,99
8	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	9.719	11.403	12.948	133	114
9	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	22,194	44,389	62,171	280	140
10	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 4		8	200	

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2023	GHI CHÚ
1	Than sản xuất	1000 tấn	2.450	
-	NK theo hệ số bóc	“	1.600	
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	“	850	
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	2.444	
-	Nguyên khai	“	1.450	
-	Sàng sạch	“	994	
3	Đất đá	1000 m ³	21.000	
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	13,13	
5	Mét khoan SX	1000 mk	512	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ.đ	3.749	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ.đ	227,171	
8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ.đ	56,026	
9	Tiền lương bình quân	Tr.đ	10,278	
10	Chi trả cổ tức	%	≥ 6	

Đại hội uỷ quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty TNHH PKF Việt Nam (Có báo cáo kèm theo).

Điều 3: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2022	100	43.175	
	Trong đó:			
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang.		-6.391	
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022		49.566	
2	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2022		43.175	
-	Chi trả cổ tức	54,55	23.551	8% /vốn điều lệ
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	0,46	200	
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	44,99	19.424	
+	Trích lập quỹ Khen thưởng (60%)		11.654	
+	Trích lập quỹ Phúc lợi (40%)		7.770	

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2022; Phương hướng nhiệm vụ năm 2023 (Có Báo cáo kèm theo).

Điều 5: Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2022; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2023.

1. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), người QL Công ty:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT và BKS và người QL Công ty năm 2022, như sau:

DVT: Triệu đồng

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao, phụ cấp		Ghi chú
			S. Người	Tiền	S. Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	06			06	390,180	
2	Ban kiểm soát	04	01	158,010	03	141,760	
3	Người quản lý	05	05	2.247,503			
	Cộng			2.405,513		531,940	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2023:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680		
2	Thành viên HĐQT	03	140.160		
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		262.800	
4	Trưởng BKS	01	54.960		
5	Ủy viên BKS	02	105.120		
6	Giám đốc	01			444.600
7	Phó giám đốc	03			1.182.600
8	Kế toán trưởng	01			360.000
Tổng cộng			361.920	262.800	1.987.200

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 6: Thông qua báo cáo kết quả Tổ chức lại Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua báo cáo kết quả Tổ chức lại Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin. *(Có Báo cáo kèm theo).*

Điều 7: Thông qua Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2023 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua HĐ giao dịch năm 2023 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua. *(Có Báo cáo kèm theo).*

Điều 8: Thông qua Báo cáo công tác triển khai Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo công tác triển khai dự án cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai năm 2022 *(Có Báo cáo kèm theo).*

Điều 9: Thông qua miễn nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua miễn nhiệm 01 Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027) - Đối với Ông Đặng Quang Minh *(Có Tờ trình kèm theo).*

Điều 10: Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT năm 2022 – Phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT Công ty năm 2022 – Phương hướng nhiệm vụ 2023 *(Có Báo cáo kèm theo).*

Điều 11: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 *(Có các Báo cáo kèm theo).*

Điều 12: Thông qua việc lựa chọn danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, gồm:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam;
2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
3. Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo quy định hiện hành.

Điều 13: Báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bỏ phiếu bầu ứng viên bổ sung vào Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027). *(Có Biên bản kiểm phiếu kèm theo)*

(1) Ông/Bà: Thiệu Đình Giảng- Phó Giám đốc Công ty trúng cử Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027).

Điều 14: Điều khoản thi hành

Đại Hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin năm 2023 đã được tiến hành công khai, minh bạch, hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc đã được Đại hội quyết nghị, đảm bảo lợi ích của các Cổ đông, lợi ích Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật./. *ng*

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Thành viên Ban GD, KTT;
- Đăng Website Cty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

Số:1637/BC-TĐN

Cám Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2022
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023**

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2022**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Khó khăn: Thời tiết năm nay diễn biến cực đoan, khó lường và không thuận lợi cho khai thác mỏ, có nhiều ngày mưa, đặc biệt có trận mưa vào ca 1 ngày 10/5/2022 với lượng mưa kỷ lục gây khó khăn cho công tác PCMB. Giá nguyên liệu đầu vào đều tăng cao và khan hiếm nguồn cung (Nhiên liệu, sắt thép, vật tư...). Cơ chế quản lý nhà nước ngày càng khắt khe hơn. Khai thác ngày càng xuống sâu, chiều cao nâng tải lớn, bãi thải chật hẹp, công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn... Thiết bị ngày càng cũ và xuống cấp, số lần hỏng và giờ hỏng cao làm ảnh hưởng tới năng suất thiết bị (máy xúc, ô tô) gây khó khăn cho công tác điều hành và bố trí thiết bị.

Thuận lợi: Công tác tiêu thụ thực hiện tốt do nhu cầu tiêu thụ trên thị trường ở mức cao, đặc biệt than cục xô sản xuất ra đến đâu tiêu thụ hết đến đó. Cơ sở vật chất trong nhiều năm qua được trang bị đồng bộ hiện đại nâng cao công tác quản lý, tạo điều kiện thuận lợi công tác điều hành. Công ty trong những năm gần đây áp dụng đầy mạnh áp dụng công nghệ 4.0 vào trong sản xuất theo chủ trương “03 hóa” của TKV nâng cao hiệu quả đối với sản xuất, tiết kiệm chi phí và giá thành sản xuất.

Trước những khó khăn và thuận lợi, thời cơ trên, phát huy truyền thống “kỷ luật đồng tâm” và những kinh nghiệm đạt được từ những năm qua, dưới sự lãnh chỉ đạo của Tập đoàn, Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc cùng sự đoàn kết của toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chính năm 2022, cụ thể:

II. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHI QUYẾT ĐẠI HỘI 2022	KẾ HOẠCH TKV (Điều chỉnh)	THỰC HIỆN NĂM 2022	Tỷ lệ TH/NQ 2022 (%)	Tỷ lệ TH TKV (đ/c)/NQ (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.250		2.532	112,5	
-	Than nguyên khai	„	1.700	1.800	1.833	107,8	101,8
-	Than sạch từ ĐDLT	„	550		699	127,1	
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.233		2.522	112,9	
3	Đất đá bốc xúc	1.000 m ³	20.095	21.276	21.655	107,8	101,8
4	Hệ số bốc	m ³ /tấn	11.82		11.82	100	
5	Mét khoan sản xuất	1000 mk	462		459	99,4	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.891		3.802	131,5	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	181,51	167,36	164,0	90,4	97,99
8	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	9.719	11.403	12.948	133	114
9	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	22,194	44,389	62,171	280	140
10	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 4		8	200	

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý Kỹ thuật - Điều hành sản xuất tiêu thụ:

Năm 2022 điều kiện khai thác, đổ thải và huy động tài nguyên khó khăn hơn so với các năm trước. Công tác kỹ thuật ưu tiên tập trung cho việc huy động tài nguyên để hoàn thành sản lượng than nguyên khai theo kế hoạch điều hành của TKV. Bên cạnh đó tiếp tục thực hiện các giải pháp để duy trì các thông số của hệ thống khai thác, đường vận tải để giảm bớt khó khăn trong quá trình vận hành, cải thiện điều kiện làm việc của thiết bị. Phối hợp với các đơn vị giáp ranh để mở rộng ranh giới khai thác, duy trì góc dốc bờ mỏ. Cân đối, điều hành đổ thải bãi thải trong, ngoài hợp lý phù hợp với năng lực thiết bị và tổ chức sản xuất. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ thiết bị trong các khâu công nghệ: khoan, bốc xúc, vận tải.

- Về công tác lập kế hoạch: Xây dựng kế hoạch kỹ thuật công nghệ năm 2023 và kế hoạch KTCN năm 2022 (điều chỉnh) trình TKV phê duyệt. Việc xây dựng kế hoạch năm đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành, các chỉ tiêu công nghệ được TKV thông qua phù hợp với điều kiện khai thác mỏ và đảm bảo hiệu quả về kinh tế, kỹ thuật; Xây dựng kế hoạch khai thác, đổ thải hàng quý, tháng và các phương án kỹ thuật về khai thác, đổ thải. Việc xây dựng kế hoạch ngắn hạn đã bám sát kế hoạch năm để đề ra các giải pháp, căn cứ theo tình hình thực tế để triển khai thực hiện.

- Về khai thác: Hướng phát triển công trình mỏ tiếp tục bám sát Dự án, thiết kế mỏ và KH năm được phê duyệt để mở rộng bờ mỏ và đào sâu đáy mỏ. Ranh giới khai thác, chiều sâu khai thác tuân thủ theo GPKT được cấp. Nhìn chung phương hướng khai thác năm 2022 đảm bảo việc huy động tài nguyên theo KH TKV giao. Kết thúc năm 2022 đào sâu đáy mỏ xuống mức -235 (xuống sâu 15m so với năm 2021). Dịch chuyển ranh giới khai thác về phía Đông sang khai trường mỏ Cọc Sáu (khoảng 50m), dịch chuyển ranh giới khai thác về phía Bắc sang khai trường mỏ Cao Sơn (khoảng 55m). Tiếp tục bố trí thiết bị khai thác theo từng nhóm tầng, tốc độ dịch chuyển ngang của bờ công tác theo từng nhóm tầng trung bình 30m. Các thông số của hệ thống khai thác cơ bản được duy trì, góc dốc trung bình của bờ công tác đảm bảo trong giới hạn thiết kế (từ 25-28 độ)

- Về bãi thải: Bám sát quy hoạch và kế hoạch đổ thải đã phê duyệt để đổ thải và san cất tầng thải. Triển khai đổ thải tại 04 bãi thải theo kế hoạch KTCN xây dựng, gồm: Bãi thải ĐKS-NKT, bãi thải Tây Lộ Trí, bãi thải trong Lộ trí và bãi thải cánh Bắc (mỏ Cọc Sáu). Khối lượng đổ thải tại các bãi thải đáp ứng được nhu cầu đổ thải. Trong năm đã tích cực phối hợp với các Công ty (Khe Sim, Khoáng Sản, Cọc Sáu, Cao Sơn,) để ổn định việc đổ thải tại bãi thải ĐKS-NKT, Tây Lộ trí và bãi thải cánh Bắc. Bãi thải Trong Lộ Trí tiếp tục được triển khai đổ thải hợp lý để điều hòa cung độ vận tải. Ranh giới đổ thải, các thông số kỹ thuật của bãi thải cơ bản đảm bảo các quy định hiện hành.

- Về thoát nước: Bám sát quy hoạch thoát nước chung trong khu vực và kế hoạch TN. PCMB đã được phê duyệt để triển các hướng thoát nước và thi công củng cố các công trình TN. PCMB. Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT-TKCN TKV. Triển khai phân thủy các hướng thoát nước qua bờ trụ Bắc, trụ Nam để giảm tải cho hệ thống thoát nước mương Anfa và lò +28.

- Về Công nghệ và thiết bị khai thác, vận tải: Trong năm tiếp tục đầu tư mới các thiết bị vận chuyển hiện đại, đồng bộ, công suất lớn phù hợp với điều kiện tự nhiên, kỹ thuật và các thông số của hệ thống khai thác đang sử dụng.

- Về thực hiện các chỉ tiêu công nghệ: Trong năm việc quản lý và điều hành các chỉ tiêu công nghệ được thực hiện tốt, đảm bảo hiệu quả kinh tế, kỹ thuật.

- Điều hành sản xuất đã cơ bản tuân thủ hướng kỹ thuật, quan tâm nhiều đến hiệu quả sản xuất. Đã bám sát các kế hoạch, phương án để triển khai đảm bảo yêu cầu như: KH khai thác quý, tháng; phương án, tiến độ hạ moong Via chính, phương án thoát nước PCMB... cân đối bố trí điều hành thiết bị đảm bảo phát huy tối đa năng suất, đảm bảo an toàn trong sản xuất. Tiếp tục đổi mới, áp dụng sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học công nghệ đưa vào sản xuất giúp nâng cao hiệu quả, tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý. Công tác sàng tuyển, pha trộn than đảm bảo chất lượng sản phẩm tiêu thụ. Tập trung sản xuất các chủng loại than để tiêu thụ như than cục, than cám. Duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị để tạo sự đồng bộ trong dây chuyền sản xuất. Tranh thủ thời tiết thuận lợi để huy động tối đa thiết bị để nâng cao năng suất, sản lượng, trong điều kiện thời tiết khó khăn cân đối bố trí thiết bị hợp lý để giảm chi phí sản xuất.

2. Công tác quản lý thiết bị: Năm 2022 năng suất các thiết bị vận tải nhìn chung đều không đạt kế hoạch năm do điều kiện khai thác khó khăn, thiết bị cũ yếu, hư hỏng nhiều. Công tác sửa chữa thiết bị được chuẩn bị tốt, mang tính chủ động trong công tác điều hành sản xuất góp phần hoàn thành KH SXKD của Công ty. Thanh lý các thiết bị có thời gian hoạt động lớn, giá thành cao để giảm chi phí. Hệ thống cung cấp điện, tuyến, băng tải hoạt động cơ bản ổn định; các vị trí camera, GPS thường xuyên được kiểm tra đóng góp tích cực, có hiệu quả cho công tác quản lý an ninh của Công ty.

3. Công tác Kế hoạch - Quản trị chi phí: Trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022 với TKV. Công ty đã xây dựng và ban hành Quyết định số: 852/QĐ-TĐN; Quyết định số 935/QĐ-TĐN để giao cho các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện. Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện nhiều giải pháp khoán, quản trị chi phí, tăng doanh thu. Đàm phán để giảm giá yếu tố đầu vào vật tư, sửa chữa thuê ngoài, công đoạn thuê ngoài vận chuyển đất đá, sàng tuyển chế biến sản phẩm ngoài than. Tiếp tục triển khai giao khoán, thuê ngoài làm các dịch vụ để tiết kiệm chi phí và tiết giảm lao động phục vụ. Tăng cường quản lý điều hành tốt các chỉ tiêu KTCN đặc biệt làm tốt công tác chất lượng than mang lại doanh thu cao hơn so với kế hoạch. Kết quả doanh thu, lợi nhuận Công ty đều vượt kế hoạch. Các mặt quản lý thực hiện đúng theo quy định.

4. Công tác Kế toán tài chính: Năm 2022, doanh thu bán than đảm bảo kế hoạch, Công ty tiết kiệm được chi phí lãi vay ngắn hạn; tiết kiệm chi phí lãi vay dài hạn (do thực hiện trả gốc vay dài hạn trước hạn). Vay ngắn hạn đảm bảo không vượt định mức TKV giao; Vay dài hạn được giải ngân theo đúng tiến độ của kế hoạch đầu tư năm 2022; Công ty không có nợ quá hạn. Công ty kiểm soát chi phí sản xuất, quản lý dòng tiền hợp lý để đạt được các hệ số tài chính TKV giao đầu năm 2022. Định mức tín dụng ngắn hạn bình quân 200 tỷ; Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH năm 2022: 2,97 lần; Khả năng thanh toán nợ đến hạn năm 2022: 0,8 lần. Công ty thực

hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước đầy đủ và đúng quy định; thực hiện trả lương cho CBCNV đúng thời hạn theo quy định của Công ty. Thực hiện đúng chế độ công bố thông tin báo cáo tài chính theo quy định Nhà nước.

5. Công tác Tổ chức - Lao động tiền lương: Công ty đã rà soát lại tổ chức lao động, bố trí sắp xếp lại bộ máy cán bộ quản lý các đơn vị, cân đối lao động từng bộ phận để bố trí lao động hợp lý nhất. Số lao động đầu kỳ 01/01/2022 là: 1.898 người; Số lao động có mặt đến 31/12/2022 là: 1.862 người. Trong đó: Giảm trong năm: 78 người (Nghỉ hưu: 42 người; chấm dứt HĐLĐ do các nguyên nhân khác nhau: 36 người); Tăng trong năm do tuyển mới, lý do khác: 42 người. Cân đối sử dụng nguồn quỹ lương của Công ty hợp lý, phân phối đảm bảo thu nhập giữa các chức danh lao động đúng theo quy định của Tập đoàn TKV. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo công cụ KPIs tới tất cả các phòng ban. Tiền lương bình quân theo nguồn quỹ lương hạch toán: 12.948.000 đồng/người/tháng, tăng 133% so với kế hoạch, tăng 110% so 2021. Chủ động phối hợp với các Trường đào tạo nghề tổ chức cho CNKT đi đào tạo cấp chứng chỉ phục vụ kiêm nhiệm, chuyển đổi nghề, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề để chủ động trong việc bố trí, sắp xếp, phân bổ lao động phù hợp, kịp thời, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất. Duy trì công tác thường trực cấp cứu, khám chữa bệnh theo BHYT, chăm lo sức khỏe cho người lao động thông qua các đợt khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV.

6. Công tác Tái cơ cấu: Trong năm 2022, Công ty CP Than Đèo Nai đã báo cáo Tổ công tác của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về các công việc chuẩn bị Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 của Công ty. Tuy nhiên, trong năm 2022 đề án Tái cơ cấu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2021-2025 chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thông qua nên Công ty chưa có cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện được nội dung trên. Tỷ lệ lao động gián tiếp là 11,2% vẫn còn cao hơn nhiều so với quy định của TKV. Nguyên nhân chủ yếu ở đây là do sự chuyển dịch lao động giữa các chức danh, khu vực chưa hợp lý.

7. Công tác Tin học hóa, tự động hóa

Từ đầu năm 2022 Công ty tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn là đẩy mạnh áp dụng các chương trình THH, TĐH vào sản xuất để giảm lao động, tăng hiệu quả trong sản xuất. Cụ thể như sau: (1) Ứng dụng phần ghi biểu thống kê chuyển than đất, nước trên Google Sheets; (2) Phần mềm phiếu than đất điện tử: áp dụng cho các máy xúc, xe ô tô và các kho bãi chứa than; (3) Ứng dụng chữ ký số trong báo cáo sản lượng về các phòng ban chức năng, ký sổ giao ca cán bộ, ký xe qua trạm Bảo vệ Công ty... thay thế hoàn toàn báo cáo thủ công; (4) Tiếp tục khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý vật tư. Phần mềm lập phiếu đề nghị mua, cấp, nhập phế liệu, kế hoạch vật tư. Ứng dụng chữ ký số trong việc ký phiếu xuất, nhập vật tư. Nhật lệnh sản xuất trực tuyến (online) đến toàn bộ Công trường, phân xưởng. Duy trì hệ thống camera online trên khai trường, GPS, thước đo dầu trên các thiết bị khai thác, ô tô, hệ thống cấp phát nhiên liệu thông qua vòng ring. Ứng dụng cảm mốc, đo lỗ khoan bằng GPS cầm tay thay cho phương pháp truyền thống. Việc ứng dụng các phần mềm tin học hóa đã mang lại hiệu quả cao, linh động, tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, người lao động, nâng cao hiệu quả công tác điều hành quản lý.

Công ty tiếp tục duy trì tự động hóa (TĐH) một số khâu như: TĐH trong việc chiếu sáng giao thông và kho bãi; TĐH cụm bơm nước tưới đường, bơm cấp nước Văn phòng, bơm thoát nước moong. TĐH cơ cấu mở máng và tời vô cực tại khu vực máng ga rót than...

8. Công tác Đầu tư xây dựng - Bảo vệ Môi trường

- Công tác Đầu tư xây dựng: Bám sát mục tiêu phát triển của ngành và định hướng của Công ty, đầu tư trọng tâm trọng điểm các thiết bị hiện đại, tiên tiến phù hợp với điều kiện công nghệ khai thác xuống sâu; tổng giá trị thực hiện là 164,0 tỷ đồng đạt 90% kế hoạch đầu năm, đạt 98% theo KH điều chỉnh. Năm 2022, thực hiện 14 dự án, trong đó 01 dự án trả nợ năm trước; 03 dự án chuyển tiếp; 03 dự án khởi công mới và 07 dự án dự án làm công tác chuẩn bị dự án. Các dự án trọng điểm đã thực hiện xong và đang thực hiện, cụ thể: (1) Dự án đầu tư cải tạo, phục hồi xe ô tô HD465-7R số 25; (2) Dự án Xây dựng dốc nước hạ lưu mương Alpha, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác phòng chống thiên tai; (3) Dự án đầu tư 05 xe ô tô tải 90÷100 tấn vận tải đất đá năm 2022 hoàn thành bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng ngày 22/9/2022; (4) Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ SX trên khai trường mỏ (Di chuyển PXVT5) đã đưa vào sử dụng ngày 15/12/2022; (5) Dự án di chuyển hồ nhận than từ mặt bằng +90 đưa vào sử dụng ngày 25/02/2023; (6) Dự án khai thác Cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai đã hoàn thành đến bước TKV thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi. Nhìn chung công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư đều thực hiện theo quy định của pháp luật, đa số dự án đảm bảo đúng tiến độ; các thiết bị, các công trình đầu tư đều đạt chất lượng, hoạt động và vận hành tốt.

- Công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường, thực hiện thành công Lễ phát động trồng cây đầu Xuân theo kế hoạch cấp Tỉnh - TKV; quan trắc môi trường; triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch; việc quản lý, thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt được thực hiện thường xuyên theo đúng định kỳ và quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường; các công trình phòng chống mưa bão cơ bản đã thực hiện hoàn thành việc củng cố, sửa chữa đáp ứng được nhu cầu phục vụ phòng chống mưa bão năm 2022; tổng giá trị thực hiện thực hiện là 42,3 tỷ đồng.

9. Công tác cung cấp - quản lý vật tư: Trong năm đã triển khai rà soát, bổ sung, ban hành đầy đủ các Quy chế, Quy định về Công tác quản lý vật tư trong nội bộ Công ty đảm bảo chặt chẽ theo quy định của Nhà nước, TKV, phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất của Công ty. Lập đầy đủ kế hoạch sử dụng, triển khai mua sắm vật tư đảm bảo đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất năm 2022 của Công ty. Tổ chức kiểm công tác quản lý vật tư tại các đơn vị định kỳ mỗi quý một lần theo đúng Quy chế, ngoài ra tổ chức kiểm tra chuyên đề đột xuất mỗi tháng 1 lần theo đúng kế hoạch đề ra đầu năm. Sau đợt kiểm tra đều có tổng hợp, chỉ thị để chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, ngăn ngừa kịp thời những sai phạm trong công tác quản lý. Năm 2022 Công tác quản lý vật tư nói chung đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất của Công ty.

10. Công tác phòng chống Covid-19: Duy trì và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong công tác PCD; không có biểu hiện chủ quan, lơ

là; chỉ đạo và thực hiện thắng lợi mục tiêu kép: “vừa phòng chống dịch, vừa ổn định sản xuất”. Năm 2022 cơ bản đã kiểm soát tốt được dịch bệnh, bảo đảm sức khỏe cho CBCNV.

11. Công tác An toàn – An ninh: Năm 2022 cơ bản đáp ứng được sản xuất và yêu cầu đề ra. Trong đó: (i) Công tác an toàn đã để xảy ra 01 vụ sự cố thiết bị loại I làm ngập nước 01 máy xúc PC số 10 mặc dù chi phí thiệt hại về kinh tế không lớn; Số vụ TNLĐ trong năm là 04 vụ/04 người (cùng kỳ 02 người/02 vụ); SCTB: 04 (cùng kỳ 03 vụ); (ii) Công tác an ninh trật tự, quản lý bảo vệ tài nguyên, ranh giới đã chủ động bám sát vào các văn bản, chỉ thị, chỉ đạo và nghị quyết của các cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch cụ thể, phương hướng trọng tâm, trọng điểm theo từng thời kỳ, giai đoạn nhằm mục tiêu thực hiện có hiệu quả; Tăng cường công tác phối kết hợp với địa phương, cơ sở thông qua các quy chế phối hợp để triển khai nhiệm vụ, bảo vệ tài nguyên, ranh giới Công ty. Thực hiện tốt quy chế quản lý đất đai trong nội dung kiểm tra định kỳ về ranh giới mỏ nhằm phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời các vướng mắc xảy ra.

12. Đánh giá chung: Với truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm” Cán bộ công nhân viên đã chung sức đồng lòng, đoàn kết thực hiện tốt nhiệm vụ “kép” vừa sản xuất vừa chống dịch góp phần hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chính trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG

Thuận lợi: Hệ số bóc các năm gần đây được duy trì hợp lý, ổn định tạo thuận lợi cho việc bóc đất cải tạo khai trường cho năm 2023. Đầu tư đồng bộ thiết bị bốc xúc - vận tải công suất lớn góp phần nâng cao sản lượng, hạ giá thành. Tư tưởng của CBCNV trong Công ty được giữ vững.

Khó khăn: Giá cả vật tư đầu vào có nhiều biến động xấu, ảnh hưởng chiến tranh phương Tây nên việc cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa còn gặp khó khăn, nhiều lúc đứt gãy chuỗi cung ứng. Điều kiện khai thác thu hẹp, đáy moong ngày càng xuống sâu, cung độ vận chuyển xa, chiều cao nâng tải lớn, vào mùa mưa 01 lượng lớn nước ngầm chảy xuống moong Vía chính gây khó khăn cho công tác bơm nước moong tháo khô đáy mỏ, trạm xử lý nước thải Môi trường chậm được nâng cấp không đáp ứng xử lý được lượng nước bơm từ 02 mỏ Đèo Nai – Cọc Sáu. Sản lượng than huy động ở các vỉa mỏng, vỉa kẹp, chất lượng xấu chiếm tỷ trọng lớn, khó khăn cho công tác chọn lọc than. Thời tiết diễn biến cực đoan, khó lường và là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến ngành mỏ lộ thiên. Công tác giải phóng mặt bằng tạo diện cho công tác đổ thải và phục vụ sản xuất của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp.

Trước những khó khăn trên, phát huy truyền thống và kinh nghiệm đã đạt được trong những năm qua, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với mục tiêu chung “**An toàn – Phát triển - Hiệu quả**”.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2023

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2023	GHI CHÚ
1	Than sản xuất	1000 tấn	2.450	
-	NK theo hệ số bóc	"	1.600	
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	"	850	
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	2.444	
-	Nguyên khai	"	1.450	
-	Sàng sạch	"	994	
3	Đất đá	1000 m ³	21.000	
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	13,13	
5	Mét khoan SX	1000 mk	512	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ.đ	3.749	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ.đ	227,171	
8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ.đ	56,026	
9	Tiền lương bình quân	Tr.đ	10,278	
10	Chi trả cổ tức	%	≥ 6	

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phòng chống Covid: Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch theo quy định của các cơ quan chức năng. Không có được chủ quan, lơ là, bảo đảm sức khỏe cho Người LĐ để đáp ứng SXKD năm 2023.

2. Kỹ thuật - Công nghệ: Năm 2023 sản lượng than nguyên khai TKV giao thấp hơn so với năm 2022, tuy nhiên điều kiện về khai thác, đổ thải và huy động tài nguyên khó khăn hơn so với các năm trước. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác kỹ thuật là: (i) Ưu tiên tối đa cho việc hoàn thành sản lượng than nguyên khai; (ii) Duy trì các thông số của hệ thống khai thác; (iii) Phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết khó khăn về đổ thải; (iii) Điều hành, kiểm soát các chỉ tiêu công nghệ không để tăng (giảm) xấu, đặc biệt là các chỉ tiêu về độ tro bình quân than nguyên khai, tỷ lệ đất đá nổ mìn, thể trọng đất đá lộ thiên để tiết giảm chi phí.

- Về huy động tài nguyên: Cân đối huy động tài nguyên để đáp ứng KH sản xuất than năm 2023, tiếp tục quan tâm đến việc huy động than tại các vỉa phụ, vỉa kẹp. Giai đoạn 6 tháng đầu năm huy động tối đa thiết bị để hạ moong và thực hiện PA khai thác than 6 tháng đầu năm. Quý III tập trung khai thác tận thu than các vỉa kẹp và mở rộng ranh giới khai thác chuẩn bị diện sản xuất trong quý IV.

- Về duy trì các thông số của hệ thống khai thác (HTKT): Hiện nay góc dốc bờ mỏ tại các khu vực của mỏ Đèo Nai đã tiệm cận đến góc dốc max theo thiết kế. Cùng với việc đào sâu đáy mỏ khai thác than, hướng phát triển công trình mỏ tiếp tục mở rộng về phía Bắc và phía Đông để duy trì các thông số của HTKT, đặc biệt là khu vực trụ bắc và khu vực cánh nam Vĩa chính là 02 khu vực chịu ảnh hưởng của đứt gãy A-A và đứt gãy N-N hiện đang sạt lở rất mạnh.

- Về đổ thải: Di chuyển bãi chứa đất đá lẫn than 230LT và PXVT5 để đổ thải bãi thải trong Lộ Trí. Phối hợp với Công ty CP than Cọc Sáu để đổ thải bãi thải cánh

Bắt ngay từ đầu năm. Làm việc với Công ty Khe Sim để tìm giải pháp đổ thải bãi thải Tây Lộ trí (phần nằm trong quy hoạch của Công ty Khe Sim), bãi thải Đông Khe Sim (khu vực kho than môi trường) và bãi thải Nam Khe Tam (khu vực phía Tây đường 86 cũ). Triển khai phương án hoàn nguyên môi trường khu vực giáp ranh Đèo Nai - Khe Sim (phần nằm trong quy hoạch của mỏ Đèo Nai).

- Về thực hiện các chỉ tiêu công nghệ: Tổ chức khai thác, chế biến, tiêu thụ than đảm bảo phẩm cấp. Thu hồi tối đa tài nguyên và nâng cao chất lượng sản phẩm. Kiểm soát, điều hành các chỉ tiêu công nghệ đảm bảo hiệu quả kinh tế, kỹ thuật.

- Xây dựng Phương án, KH PCTT-TKCN, các khu vực, vị trí trọng yếu thi công xong trước 20/4/2023 và duy trì tốt trực PCMB khi mưa bão đến. Phối hợp tốt với các đơn vị Cọc Sáu, Cao Sơn, Khe Sim thực hiện tốt công tác phối hợp PCTT-TKCN tại các vị trí, khu vực giáp ranh khai trường và bãi thải.

3. Điều hành sản xuất – tiêu thụ

- Duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị, bố trí thiết bị hợp lý, đồng bộ, đặc biệt quan tâm hơn nữa đến điều kiện sản xuất để bố trí cho phù hợp phát huy năng suất của cả hệ thống trong Công ty cũng như các Đơn vị thuê ngoài. Điều hành vị trí bốc xúc, cung độ vận chuyển đất đá phù hợp với điều kiện thời tiết, hạn chế đưa thiết bị ra hoạt động trong những ngày mưa. Tổ chức tốt công tác bơm nước, phương án khai thác than trước mùa mưa, đảm bảo kế hoạch, tiến độ hạ moong, công trình PCMB trước cốc vũ (20/4) theo chương trình phát động;

- Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng dùng máy xúc thủy lực gầu nhỏ để xúc chọn lọc than nhất là vào các via kẹp, đa dạng sản phẩm, sản xuất than gắn với thị trường, ưu tiên sản xuất và tiêu thụ những chủng loại than có giá trị cao. Xây dựng phương án, tổ chức chế biến, đảo trộn than hợp lý đảm bảo tiến độ tiêu thụ và theo nhu cầu thị trường. Các phương án pha trộn tiêu thụ phải tính toán đảm bảo hiệu quả kinh tế. Phối hợp với các ban chức năng của TKV, Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả, Công ty Tuyển than Cửa Ông và các đơn vị chế biến than để chủ động điều hành công tác tiêu thụ than theo kế hoạch.

4. Giải pháp về cơ điện, vận tải, vật tư

- Căn cứ kế hoạch sản xuất của năm 2023 cần phải xây dựng phương án sử dụng thiết bị rất cụ thể để từ đó có kế hoạch huy động, sửa chữa, niêm cất và thanh lý thiết bị phù hợp đảm bảo hiệu quả về chi phí, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí nguyên nhiên vật liệu; Tạo điều kiện để thiết bị tăng năng suất và tăng thời gian huy động thiết bị đảm bảo thực hiện tốt định mức đã xây dựng, tỷ lệ huy động từ 80% trở lên. Tăng cường và duy trì công tác tin học hóa và tự động hóa trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, áp dụng một số phần mềm quản lý thiết bị, quản lý vật tư, nhật lệnh, thống kê, tiền lương... tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống băng, tuyển huyền phù, cân điện tử, CAMERA, hộp đen, GPS, hệ thống cung cấp điện, thông tin liên lạc, bơm nước đáp ứng được sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch vật tư dài hạn, quý, tháng đảm bảo tính chính xác, đáp ứng kịp thời tiến độ cho sản xuất và công tác sửa chữa thiết bị của Công ty. Chủ động tìm kiếm thêm các nhà cung cấp, đảm bảo và tăng cường tính cạnh tranh cao về

chất lượng, giá cả và thời gian cung ứng vật tư. Thực hiện quy trình mua sắm chặt chẽ đúng quy định, quy chế về quản lý vật tư. Tăng cường mua sắm từ các đơn vị nhập khẩu trực tiếp, hạn chế tối đa mua qua trung gian để giảm giá thành sản xuất của Công ty. Duy trì công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác quản lý, sử dụng vật tư tại các công trường, phân xưởng, sau mỗi đợt kiểm tra có báo cáo đánh giá để có giải pháp thực hiện đúng theo quy định. Điều hành tốt tỷ lệ tồn kho vật tư đảm bảo thấp hơn so với quy định của TKV.

- Tiếp tục duy trì công tác tin học hóa và tự động hóa trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, áp dụng một số phần mềm quản lý thiết bị, quản lý vật tư, nhật lệnh, thống kê, tiền lương... tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống băng, tuyển huyền phù, cân điện tử, CAMERA, hộp đen, GPS, hệ thống cung cấp điện, thông tin liên lạc, bơm nước đáp ứng được sản xuất.

5. Quản lý về Kế hoạch - Chi phí: Năm 2023 được nhận định là năm tiếp tục khó khăn hơn năm 2022. Trên cơ sở kế hoạch PHKD, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng đồng thời xây dựng phương án tiết giảm chi phí cho mỗi khâu, mỗi công đoạn sản xuất và giao cho các đơn vị thực hiện; hàng tháng nghiệm thu đánh giá kết quả, nghiệm thu quyết toán cho các đơn vị và gắn với trách nhiệm của các phòng ban tham mưu. Kiểm soát chặt chẽ việc điều hành thực hiện kế hoạch SXKD từng tháng, quý nhất là khối lượng, giá trị, tiến độ thực hiện, trên cơ sở nghiệm thu phân tích tình hình tăng - giảm chi phí, đánh giá chỉ ra nguyên nhân, có dự báo trước về chi phí từ đó có đề xuất các giải pháp để điều hành hợp lý. Tiếp tục duy trì và triển khai thêm các dịch vụ xã hội hóa trong những công việc có thể mà Công ty không làm hoặc làm kém hiệu quả để tiết kiệm chi phí.

6. Quản lý về Tổ chức - Lao động tiền lương: Rà soát, cân đối lao động hợp lý từng khâu, từng bộ phận, đảm bảo đủ lao động trong dây truyền nhất là lao động kỹ thuật. Xây dựng KH tuyển dụng lao động theo nhu cầu. Giao kế hoạch lao động - tiền lương các chức danh ngành nghề theo hướng dẫn của TKV trong năm 2023. Xây dựng và ban hành các quy chế tiền lương, tiền thưởng hợp lý đặc biệt chú trọng đến các đối tượng trực tiếp làm ra sản phẩm, phấn đấu thu nhập tiếp tục cao hơn năm 2022. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo công cụ KPIs tới tất cả các đơn vị trong Công ty. Đào tạo và nâng cao trình độ, ý thức, tác phong công nghiệp cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; xây dựng kế hoạch đào tạo với mục tiêu “mỗi người giỏi một nghề nhưng phải biết nhiều nghề” để đáp ứng yêu cầu sản xuất. Đối với công tác cán bộ cần chủ động trong việc xây dựng các phương án cụ thể để từng bước tinh giảm hợp lý với quy mô sản xuất đảm bảo theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tinh giảm số lượng lao động phụ trợ, phục vụ và lao động gián tiếp, theo đó số lao động này phải giảm hàng năm cho đến khi đạt tỷ lệ theo quy định của Tập đoàn. Nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, duy trì công tác PCD theo quy định. Kiểm tra việc chấp hành Nội quy lao động nhất là kiểm tra phát hiện người lao động sử dụng các chất ma túy và có biện pháp xử lý để phòng ngừa hậu quả.

7. Quản lý về Kế toán – Thống kê - Tài chính: Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, huy động và sử dụng vốn vay cho các dự án đầu tư theo kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Thực hiện quản lý thu nợ, giảm dư nợ vay ngắn hạn. Thực hiện nghiêm quy định quản lý nợ theo quy chế. Tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo

đúng chế độ quy định của Nhà nước. Làm tốt công tác Thống kê giúp cho điều hành được kịp thời trong sản xuất. Áp dụng tin học trong công tác Thống kê để dần loại bỏ phiếu tờ nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý. Công bố thông tin minh bạch, kịp thời theo Luật, giải quyết các vấn đề liên quan đến cổ phần cho các cổ đông.

8. Quản lý về đầu tư, môi trường, quản lý đất đai, GPMB

- Công tác đầu tư xây dựng: Triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện dự án ngay sau khi TKV thông qua Kế hoạch ĐTXD năm 2023, phần đầu hoàn thành 100% kế hoạch đầu tư với giá trị dự kiến là 227,171 tỷ đồng. Tập trung vào các dự án trọng điểm: (1) Dự án Khai thác cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai, phần đầu hoàn thành phê duyệt dự án; (2) Dự án di chuyển hồ nhận than từ mặt bằng +90, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 25/02/2023; (3) Dự án đầu tư thiết bị, công cụ bổ sung nâng cao năng lực phục vụ sản xuất, gồm các thiết bị chính: 05 xe ô tô 90-100 tấn, 11 kích thủy lực 100 tấn, 01 cổng điện tử kho than và 01 Máy đo độ tro than nhanh ngoài hiện trường.

- Công tác bảo vệ môi trường: Triển khai thực hiện ngay công tác BVMT sau khi có KH được TKV thông qua, phần đầu hoàn thành 100% kế hoạch BVMT với giá trị dự kiến là 67,92 tỷ đồng (Chi phí Các công việc môi trường thường xuyên 14,72 tỷ đồng; Công trình BVMT 38,5 tỷ đồng; Xử lý nước thải 14,7 tỷ đồng). Tập trung vào các công việc chính: (1) Trồng phủ xanh cải tạo môi trường 49,5 ha. (2) Tổ chức tốt lễ phát động trồng cây đầu Xuân Quý Mão 2023, với số lượng dự kiến 10.000 cây xanh; (3) Triển khai thực hiện vận hành tốt Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001: 2015; (5) Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác thực hiện pháp luật về BVMT (Chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt, môi trường không khí và môi trường nước; quan trắc môi trường); (6) Chuẩn bị tốt nguồn nước và quản lý vận hành tốt các hệ thống phun sương dập bụi.

- Tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm tra ranh giới quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ và ranh giới đất đã được thuê. Tổ công tác tăng cường thực hiện quản lý, sử dụng đất đai; triển khai việc rà soát lại toàn bộ các khu đất đã được thuê, giải quyết các vướng mắc với các đơn vị giáp ranh liên quan, tổ chức giao các diện tích đất đã được thuê giao cho các đơn vị trong Công ty trực tiếp quản lý và sử dụng theo đúng mục đích. Tập trung giải quyết đảm bảo tiến độ đủ mặt bằng phục vụ sản xuất, đặc biệt là công tác đổ thải tại bãi thải Nam Khe Tam – Đông Khe Sim.

9. Công tác tái cơ cấu: Cả hệ thống chính trị chuyên môn, đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền đến tập thể người lao động về chương trình tái cơ cấu giữa Công ty CP Than Cọc Sáu – Công ty CP Than Đèo Nai theo chỉ đạo của TKV, ổn định tư tưởng CBCNV khi hợp nhất/sáp nhập. Các phòng ban chuyên môn chủ động tham mưu, đề xuất các nội dung công việc với Ban Chỉ đạo để tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu Công ty CP Than Cọc Sáu – Công ty CP Than Đèo Nai theo nhiệm vụ được phân công ngay sau khi đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10. Về công tác Thanh tra – Pháp chế - Kiểm toán: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đến các đơn vị, ngoài ra phối hợp cùng các phòng ban chức năng thường xuyên tổ chức đợt thanh kiểm tra theo chuyên đề để nâng cao hiệu quả công tác quản lý chung của Công ty. Tuyên truyền về chính sách pháp luật của Nhà nước,

ngày Pháp luật. Thực hiện công tác tiếp dân đúng nguyên tắc, giải quyết các đơn thư kiến nghị kịp thời, đúng luật.

11. Giải pháp về công tác An toàn – An ninh: Triển khai thực hiện các giải pháp, chương trình đề ra trong năm, tổ chức tốt Tháng hành động về AT-VSLĐ; Duy trì hiệu quả công tác phòng chống dịch. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất... Phân đầu giảm xuống mức thấp nhất về các vụ sự cố, tai nạn lao động, không có sự cố và TNLD nặng và nghiêm trọng. Rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác an toàn đối với vụ ngập máy xúc đã xảy ra vừa qua. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, nghị quyết, qui định của cấp trên về công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than trên địa bàn. Cùng cố công tác tự quản, nâng cao trách nhiệm lực lượng bảo vệ, làm tốt công tác bảo vệ ranh giới mỏ, bảo vệ tốt tài sản, ngăn chặn ngay từ đầu không để điểm nóng về mất an ninh trật tự.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP.



Đặng Thanh Bình

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1638 /BC-TĐN

Cẩm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/04/2021.

Thực hiện Điều 15 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty V/v thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Công ty xin được báo cáo trước ĐHĐCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2022 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán tại Báo cáo số: 77/2023/BCKT-PKFFVN ngày 24/3/2023.

Theo đó Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

I. Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	TÀI SẢN	Mã số	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	766.381.152.440	540.456.968.477
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.007.328.847	2.481.789.471
2	Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	581.995.484.104	346.823.898.279
4	Hàng tồn kho	140	99.727.306.606	88.861.389.972
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	82.651.032.883	102.289.890.755
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	703.097.048.559	789.418.281.102
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	156.191.100.115	124.479.924.499
2	Tài sản cố định	220	472.861.668.981	549.790.306.631
3	Tài sản dở dang dài hạn	240	36.580.248.322	31.994.349.927
4	Tài sản dài hạn khác	260	37.464.031.141	83.153.700.045
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.469.478.200.999	1.329.875.249.579

TT	TÀI SẢN	Mã số	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
III	NỢ PHẢI TRẢ	300	1.105.281.859.390	940.903.426.872
1	Nợ ngắn hạn	310	742.674.913.023	534.281.231.796
2	Nợ dài hạn	330	362.606.946.367	406.622.195.076
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	364.196.341.609	388.971.822.707
1	Vốn chủ sở hữu	410	364.196.341.609	388.971.822.707
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	294.390.970.000	294.390.970.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	-66.000.000	-66.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	414	6.662.920.103	6.662.920.103
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	20.032.929.558	6.395.597.874
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	43.175.521.948	81.588.334.730
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.469.478.200.999	1.329.875.249.579

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	01	3.792.754.745.856	3.214.243.496.643
2- Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3- Doanh thu thuần (10 = 01-02)	10	3.792.754.745.856	3.214.243.496.643
4- Giá vốn hàng bán	11	3.571.213.219.148	3.003.051.067.147
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20	221.541.526.708	211.192.429.496
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.594.575.699	3.592.785.918
7- Chi phí tài chính	22	33.355.568.664	39.268.972.668
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	33.355.568.664	39.268.972.668
8- Chi phí bán hàng	24	1.809.605.442	1.592.651.452
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	133.017.507.001	131.138.579.458
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24-25)	30	57.953.421.300	42.785.011.836
11- Thu nhập khác	31	5.102.871.660	6.244.411.874
12- Chi phí khác	32	884.518.424	167.243.947
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	4.218.353.236	6.077.167.927
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	50	62.171.774.536	48.862.179.763
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	12.605.349.527	9.795.310.544

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	49.566.425.009	39.066.869.219
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	1.684	1.327

III. Các Chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước (hồi tố)	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	47,85	59,36	59,42
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	52,15	40,64	40,58
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	75,22	70,75	70,20
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	24,78	29,25	29,80
3	Khả năng thanh toán (lần)			
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,03	1,01	1,03
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,9	0,85	0,86
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1,31	1,22	1,41
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	3,54	2,88	3,35
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	15,94	9,96	11,50
5	Hệ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu (lần)	2,97	2,38	2,32

IV. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, viên chức quản lý, ban kiểm soát của Công ty năm 2022.

- Tiền lương, tiền thù lao thành viên HĐQT, viên chức quản lý:
 - + Tiền lương: 2.247.503 nghìn đồng.
 - + Tiền thù lao, phụ cấp 390.180 nghìn đồng.
- Tiền lương, tiền thù lao của các thành viên BKS
 - + Tiền lương: 425.016 nghìn đồng.
 - + Tiền thù lao: 141.760 nghìn đồng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



GIÁM ĐỐC

Đặng Thanh Bình

Số: 1639 /TTr-TĐN

Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ vào Công văn số 249TKV-KS ngày 19/01/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc báo cáo, xin ý kiến TKV trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh, lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty;

Hội đồng Quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2022 như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2022	100	43.175	
	Trong đó:			
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang.		-6.391	
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022		49.566	
2	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2022		43.175	
-	Chi trả cổ tức	54,55	23.551	8% /vốn điều lệ
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	0,46	200	
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	44,99	19.424	
+	Trích lập quỹ Khen thưởng (60%)		11.654	
+	Trích lập quỹ Phúc lợi (40%)		7.770	

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1640/BC-TĐN

Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

Kính gửi: Cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ IV (2022- 2027) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty tổ chức ngày 25/4/2022 tín nhiệm bầu ra; Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động của HĐQT năm 2023 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2022

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐ cổ đông năm 2022 trong điều kiện nền kinh tế thế giới đang có dấu hiệu phục hồi nhưng còn chậm, nền kinh tế nước ta chịu tác động không nhỏ; công tác tiêu thụ tương đối tốt do nhu cầu thị trường than trong nước tăng; còn một số vấn đề khó khăn của Công ty là nguồn tài nguyên hạn hẹp, công tác đổ thải gặp nhiều khó khăn, mục tiêu tiếp tục tiết giảm yếu tố chi phí sản xuất (theo yêu cầu của TKV), giảm đầu tư, đề án tái cơ cấu 2 mỏ, sắp xếp lại tổ chức sản xuất, giảm số lượng Phòng ban, Công trường, Phân xưởng, lao động đến cân đối tài chính để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

Diễn biến dịch bệnh vẫn còn bùng phát ngày từ những tháng đầu năm nhưng cơ bản đã được kiểm soát; Chiến tranh Nga và Ukraina kéo dài trong năm 2022 làm giá cả vật tư, nhiên liệu tăng cao tác động tiêu cực đến giá thành sản xuất.

Nhân sự HĐQT Công ty cũng như viên chức quản lý của Công ty trong năm 2022 có nhiều biến động, một số xin nghỉ việc, một số nghỉ chế độ.

Tuy nhiên bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có những thuận lợi cơ bản: Bộ máy quản lý điều hành chủ động, linh hoạt và thích ứng, vận hành tốt theo cơ chế mới; đội ngũ cán bộ công nhân đồng lòng vượt qua khó khăn, từng bước hoàn thiện và phát triển.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị Công ty đã sâu sát chỉ đạo kịp thời, sự chủ động nhạy bén của bộ máy điều hành, sự phối hợp lãnh đạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị Công ty cũng như sự ủng hộ của các cổ đông, Công ty đã phấn đấu thực hiện nhiệm vụ với những kết quả như sau:

(Số liệu theo bảng biểu trang sau). 

✓

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHI QUYẾT ĐẠI HỘI 2022	KẾ HOẠCH TKV (Điều chỉnh)	THỰC HIỆN NĂM 2022	Tỷ lệ TH/NQ 2022 (%)	Tỷ lệ THPTKV (đ/c)/NQ (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.250		2.532	112,5	
-	Than nguyên khai	„	1.700	1.800	1.833	107,8	101,8
-	Than sạch từ ĐDLT	„	550		699	127,1	
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.233		2.522	112,9	
3	Đất đá bốc xúc	1.000 m ³	20.095	21.276	21.655	107,8	101,8
4	Hệ số bốc	m ³ /tấn	11.82		11.82	100	
5	Mét khoan sản xuất	1000 mk	462		459	99,4	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.891		3.802	131,5	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	181,51	167,36	164,0	90,4	97,99
8	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	9.719	11.403	12.948	133	114
9	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	22,194	44,389	62,171	280	140
10	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 4		8	200	

1. Về sử dụng vốn và hoạt động tài chính.

Tình hình quản lý và sử dụng vốn: Công ty sản xuất kinh doanh có lãi (Lợi nhuận trước thuế năm 2022: 62,171 tỷ), Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

Công ty quản lý tài chính tốt, chấp hành tốt chính sách thuế với nhà nước, các chế độ chi trả BHXH, BHYT, KPCĐ...và các chế độ khác với người lao động đúng quy định. Dự vay ngắn hạn, vay dài hạn, chi phí dở dang hợp lý, khả năng thanh toán nợ an toàn; Không có nợ khó đòi, nợ quá hạn, dự trữ vật tư hợp lý, lợi nhuận trước thuế trong năm đạt 62,171 tỷ đồng vượt kế hoạch so với Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2022 quyết nghị; kiểm soát chặt kế hoạch tiến độ vay vốn giảm tối đa chi phí lãi vay. Hệ số Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 2,97 lần tăng 0,27 lần so với TKV giao (TKV giao 2,7 lần).

2. Về hiệu quả sản xuất, sử dụng tài nguyên.

- Năm 2022 trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo điều hành sản xuất, Công ty đã có nhiều biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả sản xuất: kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, pha trộn than, để nâng cao chất lượng sản phẩm; tranh thủ khả năng tiêu thụ để đẩy mạnh việc tiêu thụ than chất lượng tốt để nâng cao giá bán; Tập trung tận thu nguồn than cục để nâng cao giá trị. Chủ động tận thu đất lẫn than phát sinh trong quá trình sản xuất để tập kết về các bãi chứa để sàng tuyển tận thu bán tăng doanh thu, điều hòa cân đối giá thành sản xuất. Chỉ đạo sát sao việc thiết kế hộ chiếu xúc than, biện pháp tiết kiệm tận thu than, đặc biệt là công tác xúc chọn lọc than từ vỉa...vì vậy tỷ lệ tổn thất tài nguyên thấp, tỷ lệ thu hồi than sạch đạt yêu cầu kế hoạch.

- Về chỉ đạo điều hành sản xuất tranh thủ những tháng thời tiết thuận lợi, tập trung thiết bị xe máy khai thác dưới moong để nâng cao sản lượng tiết kiệm chi phí, thời tiết mưa lầy thì hạn chế sản xuất tại các khu vực khó khăn,...để giữ gìn thiết bị tiết kiệm lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Về kỹ thuật công nghệ thiết kế các hộ chiếu phù hợp với điều kiện sản xuất để đẩy nhanh thi công hạn chế tỷ lệ tổn thất trong khai thác mỏ, củng cố các hệ thống đề dẫn hướng dòng chảy để ngăn chặn, hạn chế nước chảy xuống moong tiết kiệm điện năng bơm nước, thiết kế các bãi thải, bãi chứa phù hợp với địa hình, điều kiện thực tế đáp ứng cho đổ thải, đổ than, đất lẫn than tận thu...

3. Công tác đầu tư xây dựng

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh HĐQT đã kịp thời chỉ đạo rà soát điều chỉnh cho phù hợp; các dự án đầu tư xây dựng, dự án mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất đem lại hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Vì vậy việc thực hiện KHĐTĐ năm 2022 là 164,0 tỷ đồng/181,5 tỷ đạt 90,4% kế hoạch đầu năm và đạt 98% so KH điều chỉnh. Kế hoạch ĐTXĐ năm 2022 đã được thông qua tại Đại hội.

Các dự án thực hiện đảm bảo tiến độ theo nội dung được duyệt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh của Công ty; khối lượng và giá trị thực hiện được kiểm soát để không vượt quá khối lượng, giá trị được duyệt; chất lượng thực hiện đảm bảo theo quy mô và mục tiêu đầu tư của dự án; ít có biến động trong quá trình thực hiện dự án; Việc huy động vốn cho dự án tuân thủ các quy định hiện hành; công tác giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán) chấp hành các quy định pháp luật và hợp đồng ký kết; Quyết toán vốn dự án hoàn thành tuân thủ các quy định hiện hành, không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường.

Đây là nhiệm vụ được HĐQT quan tâm thường xuyên và chỉ đạo quyết liệt, tuy nhiên vẫn còn để xảy ra vụ sự cố loại I làm ngập nước đối với máy xúc PC số 10 nhưng giá trị thiệt hại về kinh tế không lớn; khai trường Công ty tiếp giáp khu dân cư nên công tác bảo vệ môi trường luôn được đặc biệt quan tâm duy trì và củng cố tốt, đã góp phần bảo vệ môi trường dân cư không để ảnh hưởng đến sản xuất. Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết và văn bản chỉ đạo của cấp trên, TKV và Công ty về bảo vệ môi trường; tổ chức trồng cây hoàn nguyên môi trường tại các khu vực kết thúc khai thác, tiếp giáp dân cư; quan trắc môi trường; triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch; việc quản lý, thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt được thực hiện thường xuyên theo đúng định kỳ và quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường; Thực hiện chỉ đạo của HĐND thành phố và địa phương nơi đơn vị đứng chân về đảm bảo môi trường khu dân cư; các công trình phòng chống mưa bão cơ bản đã thực hiện hoàn thành việc củng cố, sửa chữa đáp ứng được nhu cầu phục vụ phòng chống mưa bão trong năm vừa qua. Kịp thời khắc phục những thiếu sót, tồn tại sau các đợt kiểm tra thanh tra; Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý hoạt động bảo vệ môi trường-Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin trên cơ sở Quy chế TKV và các quy định Nhà nước.

5. Công tác bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, bảo vệ tài sản, bảo vệ sản xuất.

Khai trường sản xuất của Công ty giáp khu dân cư và các đơn vị khai thác than của Tổng công ty Đông Bắc, cho nên việc bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, bảo vệ tài

sản trong quá trình sản xuất hết sức phức tạp; để chủ động trong phòng ngừa, HĐQT đã chỉ đạo Công ty đưa ra nhiều biện pháp từ giao trách nhiệm cụ thể trong quản lý ranh giới, trách nhiệm cá nhân trong bảo vệ tài sản, củng cố bổ sung lắp đặt hệ thống camera trực tuyến phủ khắp những khu vực quan trọng để các bộ phận kiểm soát lẫn nhau nhằm kiểm soát an ninh khai trường, lắp đặt các hệ thống bảo vệ trên các tuyến băng... Chính vì vậy, trong năm qua còn rất ít thông tin, tin nhắn về công tác trên nhưng các cấp, các đoàn đi kiểm tra đột xuất đều không có sự việc xảy ra. Đánh giá chung công tác an ninh đạt yêu cầu, góp phần giữ vững ổn định sản xuất.

6. Công tác triển khai áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa và tin học hóa vào sản xuất và quản lý.

Thực hiện công văn số 143/TKV-KCL ngày 18/7/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc thực hiện đẩy mạnh áp dụng tin học hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của TKV giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2030. Công văn số 188/CTr-TKV ngày 22/9/2017 “V/v tập trung đẩy mạnh ứng dụng TĐH, THH vào sản xuất và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2030”.

Công ty đã thực hiện chủ trương chính sách của Tập đoàn áp dụng các chương trình THH, TĐH vào sản xuất để giảm lao động tăng hiệu quả trong sản xuất của đơn vị cụ thể như sau: Tiếp tục đầu tư trang thiết bị mới thay thế cho các thiết bị cũ lạc hậu, chi phí cao như ô tô, máy xúc, máy khoan; Tự động hóa các tuyến bơm, hệ thống băng tải, hệ thống tuyển, hệ thống máng ga cọc 6.. Tiếp tục quản lý có hiệu quả các thiết bị như camera an ninh tập trung, GPS, thước đo dầu trên tất cả các thiết bị, cấp nhiên liệu qua vòng ring. Công ty vẫn duy trì và củng cố việc lắp camera trên tất cả máy xúc được kết nối trực tuyến để tăng cường công tác quản lý, giám sát, thước đo dầu trên các thùng dầu của thiết bị ô tô, máy xúc, máy khoan, xe gạt, phần mềm nhật lệnh trực tuyến, phần mềm quản lý vật tư, chữ ký số, phần ghi biểu thống kê chuyển trực tuyến trên google sheet, giao ca cán bộ, kiểm soát phương tiện ra vào qua các trạm bảo vệ bằng điện tử. Thành công trong việc xây dựng và triển khai phần mềm lập phiếu than đất điện tử thay thế thao tác viết phiếu thủ công. Tăng hiệu quả việc giám sát từ xa của nhiều thành phần trong Công ty.

7. Công tác tái cơ cấu.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai, thực hiện Đề án Tái cơ cấu hợp nhất/sáp nhập giữa 2 Công ty Đèo Nai và Cọc Sáu. Năm 2022 đã thực hiện những kết quả sau :

(1) Tiếp tục sắp xếp, tổ chức các đơn vị cho phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty, duy trì số lượng phòng ban chuyên môn tổng số là 13 phòng, số lượng Công trường, phân xưởng là 11, lao động quản lý 210 người.

(2) Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của TKV về việc triển khai tái cơ cấu Công ty CP Than Cọc Sáu-Vinacomin và Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin (công văn số 2290/TKV-KTTC ngày 27/5/2021), Hội đồng quản trị Công ty đã họp, ban hành nghị quyết Phê chuẩn nội dung trên để Công ty thực hiện; Duy trì hoạt động của

Ban chỉ đạo và tổ công tác triển khai tái cơ cấu Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin theo Quyết định số 1986/QĐ-TĐN ngày 23/6/2021; kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo triển khai tái cơ cấu theo quyết định ban hành.

Ban chỉ đạo tái cơ cấu đã thực hiện triển khai quyết liệt các công việc: Xây dựng kế hoạch của Công ty sau tái cơ cấu; Tiếp tục triển khai công việc thẩm định giá trị doanh nghiệp; phối kết hợp với nhà cung cấp tư vấn thẩm định giá trị doanh nghiệp; lấy ý kiến đặt tên mới cho Công ty sau tái cơ cấu....

8. Công tác chăm lo đời sống và chính sách xã hội. Cho người lao động được duy trì tốt, tiền lương thu nhập của người lao động ổn định và có sự tăng trưởng hàng năm; các chế độ chính sách thực hiện đúng đủ kịp thời, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao được sức khỏe đạt năng suất trong sản xuất, gắn bó với Công ty; Trong năm 2022 công ty đã bổ sung thêm 42 lao động, giảm do các nguyên nhân là 78 lao động (giảm tuyệt đối năm 2022 được 36 lao động).

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022.

Hội đồng quản trị với chức năng quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của công ty, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bầu với số lượng 05 thành viên, gồm các ông:

- Ông: Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT;
- Ông: Đặng Thanh Bình;
- Ông: Nguyễn Văn Hùng;
- Ông: Vũ Trọng Hùng;
- Ông: Đặng Quang Minh.

Sau khi kiện toàn nhân sự HĐQT theo quy định, trong năm 2022, tổ chức bộ máy có sự thay đổi:

- Ngày 05/12/2022 cho thôi thành viên HĐQT đối với ông Đặng Quang Minh; Hội đồng quản trị Công ty hiện còn 04 thành viên (ông Đặng Quang Minh có đơn xin nghỉ việc vì lý do cá nhân).

Việc thay đổi nhân sự được thực hiện theo Điều lệ; Công ty đang thực hiện các nội dung kiện toàn nhân sự HĐQT để xem xét thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đã họp 21 phiên và ban hành 33 Nghị quyết và các quyết định kèm theo đúng thẩm quyền để chỉ đạo và thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

(i). Tổ chức sửa đổi Điều lệ công ty trình Đại hội cổ đông thông qua cho phù hợp với Công ty niêm yết; Ban hành, sửa đổi bổ sung nhiều quy chế quản lý của Công ty làm cơ sở cho việc quản lý điều hành chung của Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo đúng quy chế.

(ii). Duy trì mô hình tổ chức sản xuất, tổ chức bộ máy điều hành Công gồm: 13 phòng ban tham mưu giúp việc và 11 công trường, phân xưởng. So với mô hình mẫu của TKV ban hành theo QĐ số 2411/QĐ-TKV giảm được 03 đơn vị sản xuất nhưng vẫn đảm bảo thực hiện nhiệm vụ SXKD.

(iii). Trong năm 2022 bổ nhiệm lại 01 Kế toán trưởng, 02 Phó giám đốc; bổ nhiệm mới 01 Phó giám đốc điều hành Công ty.

(iv). Chỉ đạo và tổ chức Đại hội thường niên theo đúng quy định của pháp luật;

(v). Sau thời điểm kết thúc năm tài chính Hội đồng quản trị Công ty đều tổ chức họp kiểm điểm từng thành viên HĐQT và kết quả: Các thành viên Hội đồng quản trị đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty của cổ đông, đồng thời tuyệt đối không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể và đúng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã triển khai thực hiện hoàn thành tốt các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT:

A. ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ:

1. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót... Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.1. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

1.2. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý của công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả.

Trong năm qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT Công ty đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

B. THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Có Báo cáo riêng kèm theo).

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đầy đủ, kịp thời giúp cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD Công ty trong năm đạt kết quả tốt.

2. Trong quá trình thực hiện vai trò quản lý: HĐQT đã tổ chức 21 phiên họp, bằng hình thức trực tiếp. HĐQT đã ban hành 33 Nghị quyết và quyết định, công tác quản lý, các quy chế quy định, về công tác cán bộ, công tác đầu tư, công tác thuê ngoài, đúng thẩm quyền đúng quy định của pháp luật, quy định của Tập đoàn TKV và phù hợp với thực tiễn của Công ty.

3. Ngoài các cuộc họp theo định kỳ, HĐQT còn triệu tập các cuộc họp khác để giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến sản xuất. Các cuộc họp HĐQT đều được thông báo đến các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát trước 3 ngày, những thành viên khác có liên quan đến nội dung nghị sự cũng đều được mời tham gia, chương trình được ghi rõ nội dung đầy đủ các thông tin, kèm theo các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp.

4. Các cuộc họp HĐQT đảm bảo bình đẳng, công khai minh bạch tương ứng với nhiệm vụ, trách nhiệm của từng thành viên. Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các phiên họp và công khai phát biểu ý kiến. Những nội dung xét thấy chưa đảm bảo cơ sở pháp lý, chưa phù hợp với thực tế hoặc chưa đảm bảo đủ tài liệu trình, thống nhất không thông qua.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Hiện nay Thủ tướng Chính phủ chưa phê duyệt "Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021÷2030, tầm nhìn đến năm 2050"; Tuy nhiên Chính phủ đã có công văn chỉ đạo số 1103/TTg-CN ngày 21/11/2022 về việc tiếp tục thực hiện quy hoạch các mỏ than trong kỳ quy hoạch giai đoạn 2021÷2030 (Theo Quy hoạch 403 ngày 14/3/2016 trước đây); TKV cũng đã ban hành công văn 5334/TKV-ĐT ngày 24/11/2022 V/v triển khai các Đề án, dự án theo điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành than; Dự án Cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để đưa vào hoạt động; Đề án Tái cơ cấu 2 Công ty đang tiếp tục triển khai; Trong điều kiện khai thác mỏ xuống sâu, chi phí sản xuất tăng; vì vậy trong năm 2023 cần xác định tài sản 2 bên tại thời điểm hợp nhất/sáp nhập, thời gian chính thức hợp nhất/sáp nhập, cân đối năng lực để tính toán Kế hoạch đầu tư thiết bị hợp lý đáp ứng yêu cầu sản xuất ngày càng xuống sâu; nhưng mục tiêu chính của Công ty vẫn phải đảm bảo ổn định và phát triển SXKD duy trì tốt các mặt quản lý, đảm bảo lợi nhuận tối đa, phân phối cổ tức cho các cổ đông hợp lý, tăng tích lũy nguồn vốn Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2023 như sau:

1. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo Ban Giám đốc, bộ máy điều hành Công ty chủ động, quan tâm, sâu sát đến công tác triển khai các bước công việc tiếp theo đối với dự án cụm mỏ sau khi TKV đã thông qua báo cáo khả thi; thực hiện đề án Tái cơ cấu 02 Công ty theo ý kiến, văn bản chỉ đạo/ hướng dẫn của TKV;

2. Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thiện các cơ chế quản lý, phân cấp phân quyền cụ thể để bảo đảm sự quản trị của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc được thuận lợi nhất, tạo cơ sở động lực phát huy tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân;

3. Chủ động chỉ đạo sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, không ngừng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ năng động có trình độ đáp ứng được quá trình phát triển lâu dài của Công ty. Chủ trương tiếp tục thực hiện một số khâu, công việc thuê ngoài nếu đảm bảo hiệu quả, phù hợp với quy định hiện hành;

4. Công tác đầu tư, mua sắm thiết bị: Do điều kiện khai thác xuống sâu cần cân đối đầu tư hợp lý cho đồng bộ thiết bị ô tô - máy xúc công suất lớn để nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất, nhưng vẫn phải đảm bảo hệ số Nợ an toàn cho phép; Cần xem xét đến cân đối năng lực, đầu tư, huy động thiết bị sản xuất phù hợp khi dự án cụm mỏ đi vào hoạt động;

5. Công tác kỹ thuật: Cân đối kế hoạch huy động tài nguyên năm 2023 đảm bảo đáp ứng sản lượng và tiết kiệm tài nguyên, cân đối giữa các khu vực để ổn định chất lượng, giá thành sản xuất. Đây là 1 trong những nhiệm vụ trọng yếu cần chỉ đạo thường xuyên, liên tục do tài nguyên của Công ty hiện đang rất khó khăn cả về số lượng và chất lượng;

6. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

- Tổ chức chỉ đạo triển khai giao kế hoạch sản xuất kinh doanh đến từng công trường phân xưởng đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu tiêu thụ sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư, quản trị chi phí.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật, quản trị chi phí tới các tổ máy và tác động trực tiếp đến người lao động, tạo động lực thúc đẩy tăng hiệu quả lao động của người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn, nghiên cứu các danh mục, dự án đầu tư để có kế hoạch đầu tư hiệu quả. Quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả.

7. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, Ban Kiểm soát trong công tác quản trị và các tổ chức chính trị xã hội khác trong công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển công ty, chăm lo tốt đời sống cho người lao động xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

8. Thực hiện nhiệm vụ, chức năng của TV độc lập HĐQT theo quy định (Có báo cáo riêng kèm theo).

Trên đây là những nội dung hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2022, phương hướng biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1641/BC-TĐN

Cẩm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Về việc Chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp
của HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty

Kính gửi: Quý vị cổ đông

1. Chi trả tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin năm 2022; Căn cứ kết quả SXKD năm 2022 của Công ty; Mức tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2022 được chi trả như sau:

DVT: Triệu đồng

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao, phụ cấp		Ghi chú
			Người	Tiền	Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	06			06	390,180	
2	Ban kiểm soát	04	01	158,010	03	141,760	
3	Người quản lý	05	05	2.247,503			
	Cộng			2.405,513		531,940	

2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2023:

Căn cứ Điều 6, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền lương đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV; Theo đó mức tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (nhóm II-hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách. Mức tiền lương thực hiện của Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được quyết toán căn cứ vào kết quả SXKD của Công ty;

Căn cứ công văn số 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2023 và Căn cứ mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của Người quản lý và các chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động kế hoạch của năm 2023 so với thực hiện năm 2022;

Do vậy Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của các chức danh Người quản lý Công ty, tiền thù lao và phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:

a) Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương hạng I nhóm II (đ/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng BKS	22.900.000	$22.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.580.000$
4	Ủy viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$

b) Mức Tiền lương của Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	TLBQ 1 tháng TH năm 2022 (1000đ)	TL KH 1 tháng năm 2023 (1000đ)	Quỹ lương KH năm 2023 (1000đ)
1	Giám đốc	1	42.608	37.050	444.600
2	Trưởng BKS	1	13.168		
3	Phó Giám đốc	3	110.183	98.550	1.182.600
4	Kế toán trưởng	1	34.500	30.000	360.000
	Tổng cộng	6	200.459	165.600	1.987.200

Tổng mức tiền lương, thù lao và phụ cấp Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty trong năm 2023 là: **2.611.920.000** đồng, cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680		
2	Thành viên HĐQT	03	140.160		
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		262.800	
4	Trưởng BKS	01	54.960		
5	Ủy viên BKS	02	105.120		
6	Giám đốc	01			444.600
7	Phó giám đốc	03			1.182.600
8	Kế toán trưởng	01			360.000
	Tổng cộng		361.920	262.800	1.987.200

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (Đăng Website)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 1642/BC-TĐN

Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Về tình hình triển khai công tác chuẩn bị Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính Phủ V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030 (QH 403); các văn bản số 1103/TTg-CN ngày 21/11/2022, số 823/VPCP-CN ngày 10/02/2023; Căn cứ Công văn số 702/TKV-ĐT ngày 23/02/2023 của Tổng Giám đốc TKV V/v thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án khai thác Cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai

Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin trân trọng báo cáo Đại hội nội dung về Dự án khai thác Cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai như sau:

1. Thông tin chủ yếu về Dự án:

- Tên dự án: Dự án Khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai;
- Trữ lượng khai trường: Trữ lượng than địa chất huy động 24.555 nghìn tấn; khối lượng than nguyên khai 31.139 nghìn tấn;
- Khối lượng đất đá bóc 396.976 nghìn m³;
- Công suất thiết kế: từ 2,0 đến 2,7 triệu tấn/năm (theo than nguyên khai);
- Tổng mức đầu tư dự án: khoảng 2.100 tỷ đồng;
- Tuổi thọ dự án: 15 năm.

2. Công tác triển khai Dự án khai thác cụm mỏ:

Hiện nay, Công ty đang triển khai các bước trong công tác chuẩn bị dự án theo nội dung Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022. Sau khi hoàn tất các thủ tục Công ty sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất xem xét thông qua theo Khoản d; Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 20/4/2021.

Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin, trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP.



Số: **1643/TT-ĐN**

Cám Phá, ngày 24 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm 01 thành viên Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Than Đèo Nai – Vinacomin
được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021;
Căn cứ Nghị Quyết số 18.1/NQ-HĐQT ngày 01/12/2022 của HĐQT Công ty
CP than Đèo Nai – Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Viancomin trình Đại hội miễn
nhiệm 01 (một) thành viên HĐQT như sau:

Căn cứ Công văn số 5353/TKV-TCNS ngày 25/12/2022 Tổng Giám đốc Tập
đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “Về việc thôi giữ chức vụ Phó Giám
đốc Công ty Cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin” và Đơn xin nghỉ việc theo nguyện
vọng cá nhân của Ông Đặng Quang Minh – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám
đốc Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin.

Ngày 01/12/2022, HĐQT Công ty đã họp và thống nhất ban hành nghị quyết
đồng ý cho thôi tham gia HĐQT đối với Ông Đặng Quang Minh, thời gian kể từ ngày
05/12/2022. Việc Ông Đặng Quang Minh không còn là Thành viên HĐQT Công ty
đã được Công ty thực hiện Công bố thông tin theo quy định.

Căn cứ Điểm c; Khoản 1; Điều 15 và Điểm b; Khoản 5; Điều 26 - Điều lệ của
Công ty, HĐQT đề nghị Đại hội thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối
với ông Đặng Quang Minh kể từ ngày 05/12/2022.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

(Kèm theo NQ số 18.1/NQ-HĐQT ngày 01/12/2022 về việc miễn nhiệm thành
viên HĐQT)

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT và
đăng Website)
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 1644/TTr-TĐN

Cẩm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị
Công ty CPThan Đèo Nai - Vinacomin
nhiệm kỳ IV (2022-2027)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 /2020/QH14 ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-
Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 20/4/2021;*

*Căn cứ Nghị quyết 06.1/NQ-TĐN ngày 19/4/2023 của Hội đồng quản trị Công
ty;*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin đề cử **01** ứng
viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027)
như sau:

- Họ và tên ứng viên: **Thiệu Đình Giảng**;
- Số CMND/CCCD: 034077006273; ngày cấp 01/5/2021; nơi cấp Cục
trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH;
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu 5 Cẩm Thành Cẩm Phả Quảng Ninh;
- Trình độ học vấn: Kỹ sư cơ khí ô tô;
- Chức vụ hiện giữ: Phó Giám đốc Công ty - Bổ nhiệm lần đầu ngày
01/01/2023.
- Hồ sơ cá nhân kèm theo: Đầy đủ theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty cổ phần
Than Đèo Nai- Vinacomin xem xét thông qua.

Xin Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, BKS.



Nguyễn Trọng Tốt



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

Đang chờ người ứng cử, đề cử để bầu làm thành viên HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin nhiệm kỳ IV (2022÷2027)

1. Họ và tên : **THIỆU ĐÌNH GIẢNG**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày, tháng, năm sinh : 12/8/1977
4. Nơi sinh : Xã Dũng Nghĩa, Huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Xã Dũng Nghĩa, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình
8. Số CMTND/CCCD/hộ chiếu: 034077006273; Cấp ngày 01/5/2021; nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH.
9. Địa chỉ thường trú : Tổ 4, khu 5 Cẩm Thành Cẩm Phả Quảng Ninh.
10. Điện thoại liên lạc : 0943.090.692
11. Trình độ văn hoá : 12/12
12. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí ô tô; Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí động lực.
13. Quá trình công tác :



Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
3/2002 - 9/2003	Thợ sửa chữa ô tô - PX S/c ô tô Công ty than Đèo Nai.
10/2003 - 6/2005	Học viên lớp Tiếng Anh trường Quản trị kinh doanh Vinacomin.
7/2005 - 10/2006	Nhân viên kỹ thuật PX - S/c ô tô Công ty than Đèo Nai.
11/2006 - 02/2009	Nhân viên phòng KTVT- Công ty than Đèo Nai.
3/2009 - 01/2012	Phó phòng TCĐT - Công ty than Đèo Nai.
02/2012 - 02/2016	Quản đốc PXVT6 - Công ty than Đèo Nai.
3/2016 - 8/2020	Trưởng phòng KTVT - Công ty than Đèo Nai.
9/2020 - 12/2022	Trưởng phòng CV- Công ty than Đèo Nai.
01/2023 đến nay	UVBCH Đảng bộ; Phó Giám đốc Công ty.

14. Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

15. Chức vụ công tác ở Công ty khác: không

16. Mối quan hệ gia đình (ghi rõ họ và tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người: Bố, mẹ, vợ/chồng, con, anh chị em ruột).

ST T	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/CCCD	Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi làm việc
1	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Vợ	02217900446 22/12/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Công nhân	Công ty CP than Đèo Nai-Vinacomin.
2	Thiệu Khánh Linh	Con gái	022305001178 11/8/2020, Cục CS QLHC về TTXH	Học sinh	
3	Thiệu Khánh Huy	Con trai		Học sinh	
4	Trần Thị Ngo	Mẹ đẻ	034155007157 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Nghỉ hưu	
5	Thiệu Thị Bích Dung	Em gái	034183021281 17/06/2022 Cục CS QLHC về TTXH	Công nhân	Công ty nhiệt điện Đông Triều-TKV.
6	Ngô Hoàng Nhu	Em rể	022082012333 17/06/2022, Cục CS QLHC về TTXH	Công nhân	Công ty nhiệt điện Đông Triều-TKV.
7	Nguyễn Đức Long	Anh vợ	022071004176 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Lao động tự do	
8	Nguyễn Đức Thanh	Anh vợ	022074006469 28/06/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Lao động tự do	
9	Nguyễn Thị Thùy	Chị vợ	022176004185 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Lao động tự do	
10	Nguyễn Thị Thu Hiền	Chị dâu	022175003666 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Lao động tự do	
11	Đinh Hoàng Yến	Chị dâu	022179004294 28/06/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Giáo viên	Trường THCS Nam hải, Cẩm phả, Quảng ninh
12	Đinh Văn Bốn	Anh rể	031068006957 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Công nhân	Công ty CP than Cao sơn

17. Số cổ phần nắm giữ: 2.576 cổ phần, chiếm 0,0087 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/tổ chức khác) sở hữu: không

+ Sở hữu cá nhân: 2.576 cổ phần

18. Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Số cổ phần hiện đang sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Mối quan hệ
1	Nguyễn Thị Hồng Gấm	02217900446 22/12/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 5, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Vợ
2	Thiệu Khánh Linh	022305001178 11/8/2020, Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Con gái
3	Thiệu Khánh Huy		Nt	0	0	Con trai
4	Trần Thị Ngọc	034155007157 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Mẹ đẻ
5	Thiệu Thị Bích Dung	034183021281 17/06/2022, Cục CS QLHC về TTXH	Nội Hoàng Tây, Hoàng Quốc, Đông Triều, Quảng Ninh	0	0	Em gái
6	Ngô Hoàng Nhu	022082012333 17/06/2022, Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Em rể
7	Nguyễn Đức Long	022071004176 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 7 khu Diêm Thủy, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Anh vợ
8	Nguyễn Đức Thanh	022074006469 28/06/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 45 khu Hải Sơn 2, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Anh vợ
9	Nguyễn Thị Thủy	022176004185 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Hoà Lạc, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh.	0	0	Chị vợ
10	Nguyễn Thị Thu Hiền	022175003666 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 7 khu Diêm Thủy, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Chị dâu
11	Đình Hoàng Yến	022179004294 28/06/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 45 khu Hải Sơn 2, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Chị dâu
12	Đình Văn Bốn	031068006957 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Hoà Lạc, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh.	0	0	Anh rể

19. Hành vi, vi phạm pháp luật: không

20. Các khoản nợ đối với Công ty: không

21. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trên./.

XÁC NHẬN

Của Công ty cổ phần Than Đào Nai – Vinacomin

Cẩm Phả, ngày 12 tháng 4 năm 2023

Người kê khai



GIÁM ĐỐC

Đặng Thanh Bình

Thiệu Đình Giảng

Thiệu Đình Giảng

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Họ và tên: **THIỆU ĐÌNH GIẢNG**
- Giới tính: **Nam.**
- Ngày tháng năm sinh: **12/08/1977.**
- Nơi sinh: **Cẩm Phả, Quảng Ninh.**
- Số CMND/CCCD: **034077006273 Cấp ngày 01/05/2021;**
- Quốc tịch: **Việt Nam.**
- Dân tộc: **Kinh.**
- Địa chỉ thường trú: **Tổ 4, khu 5, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh.**
- Điện thoại liên lạc : **0943090692**
- Địa chỉ email: **giangvtai@gmail.com**
- Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin (Mã chứng khoán: TDN; Niêm yết: HNX)**
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố: **Phó Giám đốc Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin**
- Các chức vụ. Hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Không**
- Số cổ phần nắm giữ: **2.576 cổ phần; chiếm 0,0087 % vốn điều lệ, trong đó:**
+ Đại diện Nhà nước: **Không**
+ Cá nhân sở hữu: **2.576 cổ phần**
- Cam kết nắm giữ: **không**
- Danh sách Người có liên quan của người khai:

S T T	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ nơi thường trú - Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Gấm	0	0	02217900446 22/12/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 5, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	01/01/ 2023	Vợ Ông Giảng
2	Thiệu Khánh Linh	0	0	022305001778 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	nt	Con gái ông Giảng
3	Thiệu Khánh Huy	0	0		Nt	0	0	nt	Con trai

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Số cổ phần hiện đang sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Mối quan hệ
1	Nguyễn Thị Hồng Gấm	02217900446 22/12/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 5, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Vợ
2	Thiệu Khánh Linh	022305001178 11/8/2020, Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Con gái
3	Thiệu Khánh Huy		Nt	0	0	Con trai
4	Trần Thị Ngo	034155007157 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Mẹ đẻ
5	Thiệu Thị Bích Dung	034183021281 17/06/2022, Cục CS QLHC về TTXH	Nội Hoàng Tây, Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	0	0	Em gái
6	Ngô Hoàng Nhu	022082012333 17/06/2022, Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Em rể
7	Nguyễn Đức Long	022071004176 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 7 khu Diêm Thủy, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Anh vợ
8	Nguyễn Đức Thanh	022074006469 28/06/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 45 khu Hải Sơn 2, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Anh vợ
9	Nguyễn Thị Thủy	022176004185 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Hoà Lạc, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh.	0	0	Chị vợ
10	Nguyễn Thị Thu Hiền	022175003666 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 7 khu Diêm Thủy, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Chị dâu
11	Đinh Hoàng Yến	022179004294 28/06/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 45 khu Hải Sơn 2, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Chị dâu
12	Đinh Văn Bốn	031068006957 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Hoà Lạc, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh.	0	0	Chị dâu

19. Hành vi, vi phạm pháp luật: không

20. Các khoản nợ đối với Công ty: không

21. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trên./.

XÁC NHẬN

Của Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin

Cẩm Phả, ngày 12 tháng 4 năm 2023

Người kê khai



Đặng Thanh Bình

Thiệu Đình Giảng

Thiệu Đình Giảng



Số: 1654 /TB-TĐN

Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023.

THÔNG BÁO
Về việc giới thiệu chức danh, chữ ký

Căn cứ Nghị quyết Số 07/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 24/4/2023, của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin về việc thông qua kết quả bầu Ông Thiệu Đình Giảng vào Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027), thời gian kể từ ngày 24/4/2023.

Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin xin thông báo và giới thiệu chức danh, chữ ký của Ông Thiệu Đình Giảng giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin đến các Cơ quan, đơn vị trong và ngoài Tập đoàn TKV được biết để tiện liên hệ giao dịch trong công tác./

T.T	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Mẫu chữ ký
1	Thiệu Đình Giảng	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin nhiệm kỳ IV (2022-2027) (Phó Giám đốc Công ty)	

Nơi nhận:

- Tập đoàn TKV (Báo cáo);
- Các đơn vị trong và ngoài TKV;
- Các đơn vị trong Công ty;
- Lưu VT, VP.

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Quang Tùng

**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN
TẠI ĐHĐCĐ NĂM 2023**

Kính gửi: Cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020.

Thực hiện theo khoản 3, Điều 277, Nghị định 155/2020 ngày 31/12/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin (công ty), xin báo cáo kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022 nhiệm kỳ 2022-2027, với nội dung sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA TV ĐỘC LẬP HĐQT

1. Nhiệm vụ Thành viên độc lập HĐQT.

Thành viên độc lập HĐQT công ty cổ phần than Đèo Nai được bầu Tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai -Vinacomin, tổ chức vào ngày 25/4/2022, nhiệm kỳ 2022-2027.

Tại Quyết định số 1629/TĐN-HĐQT ngày 04/5/2022 của HĐQT công ty, về việc phân công nhiệm vụ trong các thành viên HĐQT, trong đó thành viên độc lập được phân công:

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT theo quy định của Pháp luật hiện hành;

- Xem xét nghiên cứu các văn bản cấp trên, thẩm tra các quy chế quản lý, các dự án, phương án, dự toán công trình theo ý kiến của HĐQT, đề xuất của bộ máy điều hành công ty và các phòng ban chuyên môn, là tổ trưởng tổ thẩm tra, thẩm định của HĐQT;

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định cụ thể trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Quy chế làm việc của HĐQT;

- Theo dõi công tác tài chính kế toán, tình hình thực hiện kế hoạch, tiền lương quản trị chi phí, kiểm toán nội bộ, pháp chế;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

2. Hoạt động của thành viên độc lập:

2.1. Căn cứ pháp lý:

Thành viên độc lập HĐQT hoạt động căn cứ theo Luật doanh nghiệp, các quy định hiện hành của nhà nước và Điều lệ của công ty, ngoài ra còn căn cứ theo

các quy định về quản lý chuyên ngành Than Khoáng sản-Tập đoàn TKV và căn cứ nhiệm vụ được phân công;

Việc hoạt động của thành viên độc lập thông qua giám sát đánh giá hoạt động của công ty, thông qua các hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc, các số liệu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, sổ sách kế toán, các ý kiến kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiểm toán độc lập, hệ thống kiểm toán, kiểm soát nội bộ Công ty.

2.2. Hoạt động:

-Thực hiện tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp HĐQT và một số cuộc họp khác có liên quan đến công tác quản lý được phân công. Xem xét nghiên cứu tài liệu, đưa ra ý kiến trao đổi thảo luận, trao đổi, đảm bảo tính minh bạch, công bằng, khách quan, đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật nhà nước, các quy định về quản lý theo chuyên ngành;

-Phối hợp chặt chẽ với Hệ thống kiểm soát nội bộ, bộ máy kế toán tài chính, tiền lương, quản trị chi phí, các phòng ban quản lý khác, thực hiện kiểm soát, xem xét việc tuân thủ theo quy định cũng như thực hiện theo Nghị quyết của HĐQT, ở tất cả các mặt quản lý;

-Xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tính hệ thống, tính nhất quán trong công tác theo dõi, hạch toán và lập các báo cáo, những nội dung cần lưu ý nhằm hạn chế những rủi ro có thể xảy ra;

-Trong công tác xem xét nghiên cứu các quy định, văn bản của cấp trên để căn cứ kiểm tra giám sát, những hoạt động trong nội bộ;

-Về công tác thực hiện thẩm tra các quy chế, quy định nội bộ, trình HĐQT phê duyệt: Là tổ trưởng tổ thẩm tra và trực tiếp xem xét những quy chế quy định dự thảo, góp ý, đề nghị bổ sung, sửa đổi một cách khách quan, có căn cứ viện dẫn cụ thể, công khai, đề quy chế đã ban hành, dễ hiểu dễ thực hiện. Trong năm qua đã thực hiện thẩm tra các Quy chế liên quan đến các lĩnh vực: Tài chính, kế toán, tổ chức nhân sự, đầu tư môi trường, vật tư, thuê ngoài...theo yêu cầu của HĐQT và đề xuất của bộ máy điều hành;

-Thực hiện một số nội dung công việc khác theo yêu cầu của HĐQT: Như thẩm định quyết toán dự án đầu tư, thẩm định quyết toán dự án thuê ngoài bốc xúc vận chuyển đất đá, thuê ngoài sàng tuyển chế biến than từ đất đá lẫn than;

-Tổ thẩm định hoạt động theo quyết định của HĐQT, quá trình thực hiện các bước theo đúng quy trình thẩm định, đúng quy định hướng dẫn của Nhà nước. Thời gian thẩm định và lập báo cáo đảm bảo đúng quy định, trong quá trình thẩm định, nội dung thẩm định được xem xét cụ thể chi tiết đánh giá minh bạch công khai, đảm bảo tiến độ trình HĐQT phê duyệt.

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ CỦA TV ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT.

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT.

1.1. Cơ cấu tổ chức HĐQT:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ IV (2022-2027), tổ chức họp ngày 25/4/2022, đã bầu HĐQT công ty gồm 5 thành viên.

1. Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tịch HĐQT- Đại diện phần vốn của TKV
2. Ông Đặng Thanh Bình- Thành viên HĐQT-Giám đốc công ty
3. Ông Đặng Quang Minh-Thành viên HĐQT-Phó GD công ty
4. Ông Vũ Trọng Hùng-Thành viên HĐQT-Phó GD công ty.
5. Ông Nguyễn Văn Hùng-Thành viên độc lập HĐQT.

Ngày 31/10/2022, ông Đặng Quang Minh có đơn xin thôi việc, xin từ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc công ty và xin thôi tham gia HĐQT. Căn cứ hồ sơ trình của Giám đốc công ty tại phiên họp số 18 ngày 01/12/2022, HĐQT ra Nghị quyết chấp thuận để ông Đặng Quang Minh từ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc và thôi tham gia HĐQT Công ty kể từ ngày 05/12/2022, do đó HĐQT còn lại 4 thành viên.

HĐQT công ty đã giao Ban Giám đốc xây dựng phương án kiện toàn lại nhân sự HĐQT báo cáo HĐQT trong thời gian sớm nhất.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý:

-HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, bầu ra HĐQT 05 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập, đảm bảo đúng tỷ lệ theo quy định tại Điểm b, khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp số 59/2020 và Điều 276 nghị định 155/2020 của Chính phủ;

Tại Đại hội cũng đã thông qua Nghị quyết với nhiều nội dung quan trọng: Kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021, quỹ tiền lương của người lao động, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thù lao, phụ cấp của người quản lý, phương hướng nhiệm vụ với các chỉ tiêu cơ bản về sản xuất kinh doanh năm 2022... và thông qua Báo cáo về việc tổ chức lại Công ty cổ phần than Đèo Nai, tạo định hướng cho sự phát triển Công ty.

- Trong quá trình thực hiện vai trò quản lý: HĐQT đã tổ chức 21 phiên họp, bằng hình thức trực tiếp, nơi họp tại Trụ sở chính của công ty. HĐQT đã ban hành 33 Nghị quyết và quyết định, công tác quản lý, các quy chế quy định, về công tác cán bộ, công tác đầu tư, công tác thuê ngoài, đúng thẩm quyền đúng quy định của pháp luật,phù hợp với thực tiễn của công ty.

- Ngoài các cuộc họp theo định kỳ, HĐQT còn triệu tập các cuộc họp khác để giải quyết cấp thiết kịp thời những vấn đề liên quan đến sản xuất. Các cuộc họp HĐQT đều được thông báo đến các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát trước 3 ngày, những thành viên khác có liên quan đến nội dung nghị sự cũng đều được mời tham gia, chương trình được ghi rõ nội dung đầy đủ các thông tin, kèm theo các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp.

- Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các phiên họp: Công khai phát biểu ý kiến, quan điểm cá nhân từng thành viên một cách dân chủ, minh bạch, bình đẳng, quá trình trao đổi phân tích nội dung trước khi biểu quyết cụ thể. Những nội dung xét thấy chưa đảm bảo cơ sở pháp lý, chưa phù hợp với thực tế hoặc chưa đảm bảo đủ tài liệu trình, thống nhất không thông qua.

- Nghị quyết các cuộc họp HĐQT đảm bảo công khai minh bạch, được các thành viên thống nhất cao. Trên cơ sở tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua một số nội dung ủy quyền, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo ban Giám đốc việc xây dựng các Quy chế, Quy định nội bộ để ban hành theo thẩm quyền và Giám sát việc thực hiện tuân thủ.

- Về công tác Giám sát của HĐQT: Giám sát hoạt động của ban Giám đốc về thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, trên cơ sở quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

Ban hành kế hoạch chương trình hoạt động trong năm: HĐQT tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát một số những nội dung:

- Công tác đầu tư xây dựng, công tác quyết toán vốn đầu tư.
- Công tác thuê ngoài bốc xúc vận chuyển đất đá, thuê ngoài chế biến than từ đất đá lẫn than....

- Và những hoạt động giám sát khác.

2. Kết quả giám sát hoạt động SXKD, tình hình tài chính:

2.1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Than sản xuất (1000 T): TH: 2 532/KH: 2525 đạt 112, %

Trong đó: + Than NK: TH: 1833/KH: 1800 đạt 101,8%

+ Than sạch từ đất lẫn than: TH: 699/KH: 550 đạt 127,1%.

- Than tiêu thụ tổng số (1000T): TH: 2 522/KH: 2.233 đạt 112,95%.

- Doanh thu (tỷ đồng): TH: 3 802/ KH: 2 891 đạt 131,5%.

- Tiền lương bình quân (triệu đồng/người /tháng): TH: 12,95/KH: 9,719 đạt 133, %

- Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ): TH: 62 171/KH: 22 194 đạt 280%.

- Lợi nhuận sau thuế (tỷ đ): TH năm 2022 : 49 566.

- Chi trả cổ tức (dự kiến): TH: 8% (vốn ĐL) /KH 4 % đạt 200%

- Lãi cơ bản /cổ phiếu: TH : 1 684 đ/ năm 2021:1 327 đ.

2.2. Về tình hình tài chính và công tác kế toán:

Thông qua kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin, được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam đánh giá nhận xét:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty lập, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014. Lập đầy đủ biểu mẫu theo quy định của Tập đoàn về Báo cáo tài chính và báo cáo quản trị. Sổ sách chứng từ kế toán tổng hợp và chi tiết theo dõi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được mở đầy đủ, theo đúng mẫu quy định.

Kết quả kiểm toán BCTC năm 2022 với các chỉ tiêu về hiện vật, giá trị, doanh thu lợi nhuận, dự kiến cổ tức, lãi cơ bản trên vốn và các chỉ số cơ bản về tài chính.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TH 1,03/ KH: 0,8 : Công ty có khả năng chi trả tốt.

- Hệ số Nợ phải trả/Vốn CSH: TH: 2,97/ KH 2,7: vượt 0,27.

- Định mức vốn lưu động (tỷ đ): TH: 197.958/KH: 200.000; giảm so với định mức, tiết kiệm lãi vay.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT (ROS): năm 2022: 1,31; năm 2021: 1,41

- Tỷ suất sinh lời của Tài sản (ROA): năm 2022: 3,54 ; năm 2021: 3,35

- Tỷ suất sinh lời /Vốn CSH (ROE): năm 2022: 15,94 năm 2021: 11,5.

Đánh giá chung: Công ty đã thực hiện tốt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; các hệ số tài chính cơ bản trong BCTC công ty đảm bảo an toàn và phát triển.

2.3. Về thực hiện các kiến nghị của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra:

Năm 2022, Đoàn Kiểm toán nhà nước thực hiện 3 cuộc kiểm toán tại Công ty, cụ thể:

- Thực hiện kiểm toán theo chuyên đề “Quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021”;

- Kiểm toán “Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2020”;

- Kiểm toán báo cáo tài chính các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2021.

Qua kết luận của các đoàn Kiểm toán Nhà nước: Về cơ bản đánh giá công tác quản lý của công ty tuân thủ theo quy định, những hạn chế sai sót trong quản lý tại công ty, không mang tính trọng yếu, công ty đã giải trình, điều chỉnh và tuân thủ thực hiện theo kết luận của cơ quan quản lý nhà nước.

2.4. Sự phối hợp giữa thành viên độc lập HĐQT với HĐQT, Ban Giám đốc:

Thành viên độc lập HĐQT nhận được sự phối hợp của HĐQT và Ban Giám đốc, sự hợp tác của các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng cũng như các quản đốc phân xưởng sản xuất trong công ty. Tạo điều kiện cơ sở làm việc để thành viên độc lập thực hiện nhiệm vụ trong việc về kiểm tra, giám sát, cung cấp tài liệu đầy đủ, kịp thời. Có tinh thần phối hợp tích cực cùng thành viên độc lập trong việc đi thực tế cũng như kiểm tra giám sát theo yêu cầu của HĐQT.

2.5. Nhận xét đánh giá chung:

- Hội đồng quản trị công ty cổ phần than Đèo Nai đã thực hiện đúng, đầy đủ các chức năng đại diện của các chủ sở hữu, thực hiện giám sát hoạt động điều hành công ty đúng quy định, đúng định hướng, đúng Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Chỉ đạo kịp thời có hiệu quả các hoạt động để hoàn thành mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

- Về Báo cáo hoạt động của HĐQT: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 phản ánh đúng, đầy đủ trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

của công ty năm 2022 và định hướng trong nhiệm vụ năm 2023 phù hợp với yêu cầu quản lý và định hướng phát triển của Công ty.

PHẦN III: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA TV ĐỘC LẬP HĐQT NĂM 2023.

Để tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Thành viên độc lập HĐQT theo Quy định Nhà nước, Điều lệ và các quy định khác của Công ty; Thành viên độc lập HĐQT xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ của thành viên độc lập được Pháp luật quy định và theo phân công nhiệm vụ của HĐQT, các nội dung khác theo yêu cầu của HĐQT và đề xuất của Ban Giám đốc;
2. Thành viên độc lập HĐQT thực hiện tự đánh giá hoạt động theo từng quý, 6 tháng;
3. Phối hợp tốt với hệ thống kiểm soát nội bộ và các phòng chức năng trong thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là những nội dung đánh giá, hoạt động chủ yếu của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2022; Kế hoạch hoạt động năm 2023.

Xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông./

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Nguyễn Văn Hùng

Số: 1646/BC-TĐN

Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

**Về việc tiếp tục thực hiện tổ chức lại Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin
với Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin**

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty.

Ngày 25/4/2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ-2022 trong đó có nội dung đã được Đại hội thông qua về Tổ chức, sắp xếp lại Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin.

Tuy nhiên, trong năm 2022 đề án Tái cơ cấu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2021-2025 chưa được Thủ tướng Chính phủ thông qua, phê duyệt nên Công ty chưa có cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện được nội dung trên. HĐQT xin được báo cáo Đại hội tiếp tục thực hiện việc tổ chức, sắp xếp lại Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thông qua Đề án Tái cơ cấu của TKV giai đoạn 2021-2025, nhằm mục đích:

- Tăng các lợi thế về khai thác, khắc phục các hạn chế về ranh giới mỏ;
- Tập trung ổn định về công tác tổ chức, quản lý;
- Đầu tư thiết bị, dây chuyền sản xuất có công suất lớn, hiện đại, phù hợp với khai trường của Công ty để nâng cao năng lực khai thác;
- Tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận, phát triển bền vững....

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Cẩm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2023

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

Căn cứ Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2022. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2023, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2022:

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 07/01/2022, số 05.1/NQ-HĐQT ngày 14/4/2022; Đại hội đồng cổ đông có Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ-2022 ngày 25/4/2022 “Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Đèo Nai - Vinacomin với các doanh nghiệp và người liên quan năm 2022” và công bố thông tin theo quy định. Theo đó các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan chủ yếu về bán than cho Tập đoàn TKV (Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty), dịch vụ nổ mìn, xử lý môi trường trong quá trình sản xuất của Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2022 giữa Công ty với Tập đoàn TKV là 4.412 tỷ đồng, thông qua các chi nhánh của Tập đoàn TKV, các công ty TNHH MTV mà TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm quyền chi phối là các doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Công ty tuyển than Cửa Ông- Vinacomin giá trị thực hiện: 2.542 tỷ đồng;
- Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin giá trị giao dịch: 1.550 tỷ đồng;
- Tổng công ty công nghiệp hóa chất mỏ - Vinacomin giá trị giao dịch: 252,4 tỷ đồng;
- Công ty TNHH MTV môi trường - TKV giá trị giao dịch: 67,7 tỷ đồng.

Ngoài ra Công ty còn có hợp đồng, giao dịch với một số công ty có người liên quan là thành viên HĐQT của cả 4 Công ty như: Công ty cổ phần Vật tư - TKV; Công ty cổ phần Du lịch & thương mại- Vinacomin; Công ty CP Cơ khí Mạo Khê- Vinacomin, Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ- Vinacomin; Viện khoa học công nghệ mỏ - Vinacomin, về các lĩnh vực giao dịch, hợp đồng mua bán vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, phục vụ các bữa ăn công nghiệp cho người lao động, thuê sửa chữa thiết bị, vận chuyển đưa đón công nhân, với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2022 như sau:

- Công ty CP Vật Tư - TKV thực hiện: 879,4 tỷ đồng;
- Cổ phần CP Du lịch & thương mại- Vinacomin thực hiện: 102,7 tỷ đồng;
- Công ty CP Cơ khí Mạo Khê- Vinacomin thực hiện: 3,2 tỷ đồng;
- Công ty CP Vận tải và đưa đón thợ mỏ- Vinacomin thực hiện: 12,3 tỷ đồng;
- Viện khoa học công nghệ mỏ - Vinacomin thực hiện: 4,4 tỷ đồng.

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2023 như sau:

Hiện nay ông Nguyễn Trọng Tốt- Thành viên ban quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ của 04 doanh nghiệp đó là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin; (ii) Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải và đưa đón thợ mỏ -Vinacomin; (iii) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin; (iv) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Vàng Danh- Vinacomin.

Bà Nguyễn Thị Lương Anh là Trưởng BKS Công ty cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin đồng thời bà Nguyễn Thị Lương Anh còn giữ chức vụ của 04 doanh nghiệp đó là: (i) Kiểm soát viên Công ty cổ phần Du lịch & thương mại – Vinacomin; (ii) Kiểm soát viên Viện khoa học công nghệ mỏ- Vinacomin; (iii) Trưởng BKS Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin; (iv) Trưởng BKS Công ty cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin.

Ngoài ra còn một số cá nhân vừa là người nội bộ của Đèo Nai vừa là người nội bộ của các Doanh nghiệp khác.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, một số đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương đề Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần

Than Đèo Nai - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số: 226- lê Duẩn. Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất
2	Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch Công ty)	Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101637	Như mục 1	Như mục 1
3	Công ty CP cơ khí Mạo Khê - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch Công ty)	Phường mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700526478	Như mục 1	Như mục 1
4	Công ty CP Vận tải và đưa đón thợ mỏ Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch Công ty)	Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700477326	Như mục 1	Như mục 1
5	Công ty CP Than Vàng danh – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101877	Như mục 1	Như mục 1
6	Công ty Cổ phần du lịch và thương mại- Vinacomin. (Người nội bộ Đèo Nai là người nội bộ Công ty)	Tòa nhà Việt á, Duy Tân, Cầu giấy, Hà Nội. MST: 0103005779	Như mục 1	Như mục 1
7	Viện khoa học công nghệ và mỏ - Vinacomin (Người nội bộ Đèo Nai là người nội bộ Công ty)	Số 3 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội MST: 0100101594	Như mục 1	Như mục 1
8	Công ty CP Than Hà Tu – Vinacomin (Người nội bộ Đèo Nai là người nội bộ Công ty)	Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101323	Như mục 1	Như mục 1
9	Công ty CP Than Cọc Sáu – Vinacomin (Người nội bộ Đèo Nai là người nội bộ Công ty)	Phường Mông Dương, Cẩm Phá, Quảng Ninh. MST: 0103005779	Như mục 1	Như mục 1

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 1648/BC-TĐN

Cầm Phá, ngày 24 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Về hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Kính gửi: Các quý cổ đông.

Căn cứ vào các quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

Thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1.1. Về Tổ chức, nhân sự

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 được bầu 03 thành viên gồm 01 trưởng ban, 02 ủy viên. Các thành viên trong ban kiểm soát là kiêm nhiệm.

TT	Họ và tên	Chức danh được bầu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thị Yến	Ủy viên	
3	Trần Văn Vang	Ủy viên	

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, cụ thể:

- Lập kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2022 bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, kế hoạch một số chuyên đề về kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Kế hoạch được gửi HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và thông báo rộng rãi trong Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức họp thường kỳ quý/lần và các cuộc họp đột xuất khác do yêu cầu công việc. Trong năm 2022 Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức bảy (07) kỳ họp. Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Nội dung các kỳ họp đều được kiểm điểm công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung vụ việc đột xuất cần kiểm tra. Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng ý kiến, trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

- Kết thúc năm 2022, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ phân công.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành, giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thông qua việc tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT cũng như các cuộc họp sơ kết, tổng kết của công ty đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Năm 2022, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của Ban.

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Xem xét thư quản lý của Công ty kiểm toán PKF và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn, đơn vị của Công ty, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

1.3. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chuyên đề:

Năm 2022 Ban kiểm soát tổ chức thực hiện kiểm soát một số nội dung lớn, ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình doanh thu, chi phí, kết quả SXKD của Công ty:

- Công tác thực hiện hợp đồng thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá, thuê ngoài chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than.

- Công tác quản lý kho than thành phẩm, kho sản phẩm ngoài than, việc tổ chức theo dõi nghiệm thụ chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than.

- Công tác quyết toán vốn đầu tư, công tác thực hiện theo dõi hạch toán nguồn vốn đầu tư.

- Công tác quản lý vật tư, sửa chữa lớn tài sản thiết bị.

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra.

- Ngoài ra thực hiện kiểm soát những nội dung khác theo tính chất thường kỳ: Công tác quản lý chi phí, công tác hạch toán...

Quá trình kiểm tra, kiểm soát, được xem xét phân tích cụ thể, minh bạch và đều có sự tham gia của các cán bộ phòng ban quản lý Công ty, kết quả kiểm tra đều có ý kiến và kiến nghị cụ thể.

Đối với những nội dung không trọng yếu, yêu cầu đơn vị điều chỉnh và chấn chỉnh lại trong quá trình thực hiện. Cảnh báo đối với những vấn đề nội dung có tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng đến lợi ích Công ty. BKS trao đổi trực tiếp và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc để đơn vị xử lý và phòng ngừa.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

2.1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Về nhân sự: Trong năm 2022 Ông Đặng Quang Minh - Thành viên Hội đồng

quản trị từ nhiệm vì lý do cá nhân từ ngày 05/12/2022.

- Năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện.

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức họp 21 phiên, ban hành 33 nghị quyết và các quyết định chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2.2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với Công ty.

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền.

- Điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện thỏa ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v.v... được thực hiện theo qui định của Pháp luật và Quy chế Công ty;

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

2.3. Nhận xét chung:

- Nhìn chung trong năm 2022, Ban Kiểm soát Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của cổ đông giao theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT và Ban Giám đốc, đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

3. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành:

HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Phụ cấp TV HĐQT độc lập, Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2022:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị:	5.140.000 đ/người/tháng.
+ Thành viên Hội đồng quản trị:	4.380.000 đ/người/tháng.
+ Thành viên HĐQT Độc lập:	21.900.000 đ/người/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát:	4.580.000 đ/người/tháng.
+ Thành viên Ban kiểm soát:	4.380.000 đ/người/tháng.

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

II.ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD - THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD theo nghị quyết ĐHĐCĐ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã hoàn thành đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch và đảm bảo mục tiêu định hướng năm 2022 cụ thể như sau:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHI QUYẾT ĐẠI HỘI 2022	KẾ HOẠCH TKV (Điều chỉnh)	THỰC HIỆN NĂM 2022	Tỷ lệ TH/NQ 2022 (%)	Tỷ lệ TH TKV (đ/c)/NQ (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.250		2.532	112,5	
-	Than nguyên khai	„	1.700	1.800	1.833	107,8	101,8
-	Than sạch từ ĐDLT	„	550		699	127,1	
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.233		2.522	112,9	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHI QUYẾT ĐẠI HỘI 2022	KẾ HOẠCH TKV (Điều chỉnh)	THỰC HIỆN NĂM 2022	Tỷ lệ TH/NQ 2022 (%)	Tỷ lệ TH TKV (đ/c)/NQ (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
3	Đất đá bốc xúc	1.000 m ³	20.095	21.276	21.655	107,8	101,8
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	11.82		11.82	100	
5	Mét khoan sản xuất	1000 mk	462		459	99,4	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.891		3.802	131,5	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	181,51	167,36	164,0	90,4	97,99
8	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	9.719	11.403	12.948	133	114
9	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	22,194	44,389	62,171	280	140
10	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 4		8	200	

Nhận xét: Với tài liệu được cung cấp qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

- Năm 2022 Công ty đã tập trung chỉ đạo, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu, lợi nhuận so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao.

- HĐQT, Ban Giám đốc đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, vì lợi ích của các cổ đông.

- Thống nhất với các Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

- Hội đồng quản trị, Giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

Trong năm 2022, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cho rằng các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022:

2.1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

STT	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT: VNĐ)
A	Tổng tài sản	
I	Tài sản ngắn hạn	766.381.152.440
1	Trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền	2.007.328.847
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0

STT	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT: VNĐ)
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	581.995.484.104
4	Hàng tồn kho	99.727.306.606
4.1	Hàng tồn kho	99.727.306.606
	- Nguyên vật liệu tồn kho	18.343.990.155
	- Công cụ dụng cụ tồn kho	66.752.500
	- Sản phẩm dở dang tồn kho	58.875.687.268
	- Thành phẩm tồn kho	22.440.876.683
4.2	Dự phòng	0
5	Tài sản ngắn hạn khác	82.651.032.883
II	Tài sản dài hạn	703.097.048.559
B	Tổng nguồn vốn	1.469.478.200.999
I	Tổng nợ phải trả	1.105.281.859.390
1	Nợ ngắn hạn	742.674.913.023
2	Nợ dài hạn	362.606.946.367
	<i>Trong đó: Vay và nợ dài hạn</i>	<i>362.606.946.367</i>
II	Vốn chủ sở hữu (MS400)	364.196.341.609
1	Vốn chủ sở hữu (MS410)	294.390.970.000
	Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu (MS411)	294.390.970.000
	- Quỹ Đầu tư phát triển (MS 418)	20.032.929.558
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (MS 421)	43.175.521.948
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0
B	Kết quả SXKD năm 2022	
1	Tổng thu nhập	3.802.452.193.215
	Trong đó: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.792.754.745.856
2	Tổng chi phí hoạt động	3.740.280.418.679
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	62.171.774.536
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	49.566.425.009
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.684
6	Cổ phiếu	29.439.097

2.2. Các chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	Giá trị
1.	Cơ cấu tài sản	
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn	0,52 lần
	- Hệ số đầu tư dài hạn	0,48 lần
2.	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	0,75 lần
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	2,97 lần
3.	Khả năng thanh toán	
	- Khả năng thanh toán tổng quát (Mã 270 /Mã 300)	1,33 lần

STT	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	Giá trị
	- Khả năng thanh toán hiện thời	1,03 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,9 lần
4.	Khả năng sinh lời	
	- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	19,77%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	15,94%
	- Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản	4,44 %
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	3,54%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu (ROS)	1,31%

2.3. Cơ cấu sở hữu cổ phần tài ngày 31/12/2022:

Vốn Điều lệ của Công ty là: 294.390 triệu đồng tương ứng 29.439.970 cổ phần

Trong đó: - TKV nắm giữ 19.135.414 cổ phần

- Cổ đông khác 10.304.556 cổ phần

Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán PKF số 77/2023/BCKT-PKFVN. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin như sau:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2022, Kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Trong kỳ công ty có điều chỉnh hồi tố số dư đầu năm 2022 theo thông báo số 101/TB-KTNN của Kiểm toán Nhà nước v/v Thông báo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm 2021. Vậy tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022 giảm xuống 6,39 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2022 còn lại là 43,175 tỷ đồng.

- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước.

- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động.

- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty.

- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

3. Một số đề xuất, kiến nghị:

-Đề nghị Công ty tăng cường công tác quản lý năng suất thiết bị, phát huy tối đa thiết bị Công ty hiện có.

- Hàng quý có rà soát việc thực hiện định mức các vật tư chủ yếu của Công ty, để điều chỉnh định mức theo quy chế.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý về: Đất đai, tài nguyên và gianh giới mỏ; quản lý chất lượng than, nghiệm thu khối lượng mỏ, nghiệm thu trong quá trình chế

biến, nghiệm thu công tác thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá. Quản lý kho thành phẩm, kho bán thành phẩm và sản phẩm ngoài than.

Trên đây là kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023. Ban kiểm soát đề ra hoạt động năm 2023 như sau:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế, việc đôn đốc Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện các Nghị quyết và tuân thủ các Nghị quyết, các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực.

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua. Cần sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến kiến nghị khi phát hiện những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh.

3. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Thực hiện kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng/quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính.

5. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại.

6. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu. Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2022 và phương hướng hoạt động trong năm 2023 của Ban kiểm soát. Rất mong được sự tham gia góp ý của quý vị cổ đông để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng tốt hơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP.



Số: 1649/TTr-TĐN

Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 /2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Đèo Nai-
Vinacomin đã được sửa đổi bổ sung thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2021;
Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.
Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin xin Trình Đại hội
đồng cổ đông Công ty về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực
hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Đề xuất danh sách công ty kiểm toán

Để đảm bảo lựa chọn được công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá
cả cạnh tranh. Thực hiện kiểm toán/Soát xét báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm
soát xin đề xuất danh sách Công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam
2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH kiểm toán VACO

Lý do đề xuất các công ty kiểm toán trên:

Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ
Tài chính chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng
năm 2023 theo quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 và thuộc danh sách
được kiểm toán các Công ty niêm yết trên thị trường Chứng khoán năm 2023 do Ủy
ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin về
phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách kiểm toán độc lập kiểm
toán BCTC năm 2023, ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn công ty kiểm
toán theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Xin Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thị Lương Anh

Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2023



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY
Nhiệm kỳ IV (2022 - 2027)**

Hôm nay, vào hồi: 10h30', ngày 24 tháng 4 năm 2023

Địa điểm tại: Phòng họp số 1 – Văn phòng Công ty

Tổ kiểm phiếu chúng tôi gồm những người có tên sau đây:

1) Ông : Nguyễn Danh Tuấn Trưởng ban

2) Ông: Nguyễn Thanh Tuấn Ủy viên

3) Bà: Vũ Thị Hương Ủy viên

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao và nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số cổ đông tham gia Đại hội là 20 người, có 19.773.321 cổ phần, sở hữu và đại diện cho 67,17% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông tham gia bầu cử là 20 người, có 19.773.321 cổ phần, sở hữu và đại diện cho 67,17% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu phát ra là: 20 phiếu, tương ứng 19.773.321 phiếu bầu;

- Số phiếu thu về: 20 phiếu, tương ứng 19.773.321 phiếu bầu;

- Số phiếu không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng: 0 phiếu bầu;

- Số phiếu hợp lệ là: 20 phiếu, tương ứng với 19.773.321 phiếu bầu;

Kết quả số phiếu bầu và tỷ lệ phiếu bầu (tính trên tổng số phiếu bầu hợp lệ của các cổ đông tham gia bầu cử) của từng ứng cử viên như sau:

1) Ông: **Thiệu Đình Giảng** được 19.773.321 phiếu bầu bằng 100% số phiếu bầu tham gia Đại hội.

Việc kiểm phiếu được tiến hành từ 10h45 đến 10h55 cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 02 bản, đã được các thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí ký tên xác nhận và bàn giao biên bản cùng toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

(Các thành viên tổ kiểm phiếu ký, ghi rõ họ tên)

Tổ trưởng

Ủy viên

Ủy viên

Nguyễn Danh Tuấn

Vũ Thị Hương

Nguyễn Thanh Tuấn

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(Tại nơi tổ chức Đại hội ngày 24 tháng 4 năm 2023)

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND/CCCD	ĐƠN VỊ - ĐỊA CHỈ	CP SỐ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG SỐ CP DỰ ĐẠI HỘI	KÝ TÊN
1	2	3	4	5	6	7=(5+6)	8
001	Nguyễn Trọng Tốt	034065002627	Chủ tịch HĐQT Công ty		19.146.942	19.146.942	
002	Đặng Thanh Bình	151233735	TV.HĐQT - Giám đốc	522	74.865	75.387	
003	Vũ Trọng Hùng	100632824	TV.HĐQT-Phó Giám đốc	787	271.848	272.635	
004	Nguyễn Văn Hùng	22061007187	TV Độc lập HĐQT		5.000	5.000	
005	Thiệu Đình Giảng	34077006273	Phó Giám đốc	2.576		2.576	
006	Nguyễn Thị Lương Anh	1171013381	Trưởng ban Kiểm soát		5.000	5.000	
007	Trần Văn Vang	034073001929	Ủy viên BKS - TP VT	208	6.145	6.353	
008	Nguyễn Thị Yên	100654291	UV.BKS - PP KB	7		7	
009	Vũ Thị Hương	022174002154	Kế toán trưởng	27.784	14.387	42.171	
010	Nguyễn Thị Thanh Phương	022171009318	Phó Bí thư Đảng ủy Cty		17.000	17.000	
011	Nguyễn Đăng Hưng	022070001933	Chủ tịch Công đoàn Cty	2.576		2.576	
012	Nguyễn Quang Tùng	100514241	Chánh VP - NVCBTT Cty	3.039	41.465	44.504	
013	Hoàng Đức Giang	34077012808	TP - Thư ký HĐQT		5.000	5.000	
014	Nguyễn Danh Tuấn	031066005643	TP Tổ chức nhân sự	12.944	3.748	16.692	
015	Nguyễn Thanh Tuấn	100715989	QĐ CT Máy Xúc		43.261	43.261	
016	Vũ Đức Thụ	36083026257	QĐ Công trường ST-TT	25	67.510	67.535	
017	Lê Văn Hưng	100603970	QĐ PX Vận tải 5	1.703	12.709	14.412	
018	Bùi Hữu Hà	030071009465	Tổ 60 Diêm Thủy, Cẩm Đông, CP, Quảng Ninh		600	600	
019	Lưu Thị Tuất	34156018343	Thôn Hà Nguyên, Thái Phương, Hưng Hà, Thái Bình	3.312		3.312	
020	Hoàng Văn Vỹ	0 30063011645	Thôn Dư Ngoma, Ngoma An, Ninh Giang, Hải Dương	2.358		2.358	
021							
022							
023							
	Tổng cộng			57.841	19.715.480	19.773.321	67,17